

TRUNG BAC
CHU NHAT



NGUYỄN ĐOÀN-VƯƠNG
CHỦ-TRƯỞNG

HOA-HẬU THÁI-LAN

SỐ 42 — 22-12-1940
GIÁ ĐẶC-BIỆT: 0515

Không Đổ Thù Hay

THÙ HAI

Cái ông thầy bói sáng ấy thế mà nhiều sự!

Đọc một kỳ « Không đổ thù hay » ở báo này có nói một chút đến ông, ông K.S. lấy làm giận lắm. Ông xem số mệnh cho ông tức thì, và thấy « sao » Đà là Địch khách chiếu sang cung mệnh, mà lại có Cô thần, Quả tá ở Thiên Đ., ông K.S. của chúng ta tức thì viết cho tôi một lá thư đại khái như thế này:

« Ông ơi! Tôi làm. Hẹn giờ tôi đi bị anh em chị em Nam kỳ chữ cò bị nổi người Bắc kỳ nữa đâu mà tôi ông công kích?

Xin đừng bới cái miệng đi.

Bởi vì dân Nam kỳ hiện tin tôi lắm, ông có nói bao nhiêu nữa cũng vô bổ; chừng ấy là có nhiều báo ở đây và ở các quảng cáo cho tôi và có khi lại lấy tiền của tôi để giới thiệu đồng bào quốc dân đến nhà tôi để cho tôi bị nữa... »

THÙ BA

... Lắm cho tôi sinh một mặt buồn cảm vì vậy cho các báo Nam kỳ hiện đương đăng quảng cáo cho ông thầy bói sáng của chúng ta.

— Chỉ vì tiền! Các ông tất nói thế với tôi.

Tôi cũng đã biết thế, nhưng không khỏi chán ngán cho cái nghề dân đạo quốc dân của chúng ta mà làm khi phải dành lòng tương lễ một công trình bịp bợm của một tên bịp bợm có mồm bói ở nhà pha.

— Tuy vậy, nhưng chúng tôi không có tội. Nghề bói chỉ là một lối buôn thời. Ai thuê thì làm.

Lời nói nghe hữu lý. Nhưng tôi không khỏi buồn rầu mà cứ phải kể mẩu truyện ở dưới triều vua Lô-gi-thập tứ...

THÙ TƯ

... Vua Lô-gi-thập tứ vốn là một người hay nghĩ ngợi, một hôm đi bách bộ ở trong điện Louvre ở Versailles.

Đến « gian phòng Đồng hồ » ngài gặp một người đạo mạo đương treo thang lên tháo một cái đồng hồ quý vào bọc nhất. Nhà vua thấy thế, sợ y truỵ thang chăng, ưng đương tiến lại gần và nói:

— Khanh cứ lên. Để trẫm giữ chân thang cho cẩn thận.

Người đi mà kia nhìn nhà vua một lát rồi đương tháo đồng hồ đem về nhà. Y nói là để chờ vì đồng hồ ấy hỏng.

Một hôm sau đình thần vào tâu rằng y trong « gian Đồng hồ » ở điện

Louvre quần gian vào lấy mất một cái đồng hồ quý. Vua tức thì lại là cái đồng hồ hỏng.

Vấn võ tro y triều bèn xin nhà vua cho lệnh truy tìm tên kẻ trộm táo gan kia trị tội. Đức Vua bảo họ:

— Trị tội hẳn làm gì? Thời các khanh g hân là thì phạm vụ trộm đồ nhưng trăm, trăm cũng là... tòng phạm.

THÙ NĂM

Nói thế mà chơi chữ thực tình tôi không muốn làm phật lòng mấy bạn đồng nghiệp ở đây.

Mấy bạn đồng nghiệp tôi ở đây, và lại, cũng chẳng cần gì truyện ấy bởi vì đó là truyện cơm bữa rồi.

Người ta làm khi đã bị mũi ăn... tiền, đáng biết bao nhiêu quảng cáo cho những quán cà phê, mà lưu thế nào? Họ lấy sinh mệnh của đồng bào ra mà lừa, cái việc ấy mới thực lợi hại, không tại nào tưởng được.

Đã hết cái thời kỳ dăng quang cho của thuốc lậu, của thuốc giảng mai, đã hết thời kỳ cổ động cho những thứ thuốc giết người của các vị lang băm rồi, bởi vì các ông lang ấy đã hết tiền. Bây giờ lại đến thời kỳ làm quảng cáo cho những người nhieu tiền hơn, bị bịp « quốc tế », những ông thầy thuốc « cho » và một nhất thuốc thì ăn tiền vài trăm bạc.

Sáng qua, hôm mới chục anh em học sinh trường thuốc có đến chơi tại nơi chuyện về việc vào tờ báo hàng ngày đăng quảng cáo cho một ông tuất thuốc pnu thầy mới đến kiếm ăn ở Hà thành. Vì một lẽ riêng các anh em tôi lòng công phẫn, một cách đặc biệt đối với một tờ báo hàng ngày trong số đó.

Viết báo cho quốc dân xem, quốc dân ăn chưa đủ nay sao mà nỡ lòng nào lại còn mượn tay một người khác đến lừa dối và giết hại quốc dân ta nữa?

THÙ SÁU

Bà Yvonne Sarcy chủ nhiệm báo « Les Annales » ở Pháp viết về những tai nạn chồng chất lên nước Pháp có viết một câu đại khái thế này:

« Không hiểu trời thù gì dân ta mà cứ đem hết tai trời này lại đến ách đất nọ đến cho đất nước này như vậy? Thật là buồn. Nhưng ta phải chờ đợi, chờ biết làm sao? Ta phải cười... Cười rất buồn rầu, ở trước những tai nạn ấy và những người đã hy sinh tính mệnh cho đất nước ».

Thiết tưởng chúng ta cũng nên bắt chước thế mà hỏi rằng:

« Không biết một số báo chí ở đây thù gì quốc dân ta mà cứ bịp bợm mãi quốc dân ta như thế? Ta nên buồn rầu... Buồn rầu về buồn cười ở trước những tai nạn ấy và những người đã đem những món bịp non kia lừa quốc dân. »

THÙ BẢY

Nhưng nói đến bịp non, cũn hiện là tôi không nói đến ông chủ báo gan kịch nghệ thuật kia mà các báo đăng rầm rầm quảng cáo.

Ông bầu kịch này không phải là một người không dùng dần dần.

Không, trước kia ông đã viết « Tiểu thuyết thứ năm » đây và chỉ một việc ấy cũng đã đủ bảo đảm tính hạnh cho ông rồi.

Ông hy sinh cho « nghệ thuật văn chương » chưa đủ, ông lại muốn hy sinh thân thể cả cho kịch hát nữa!

Ông quảng cáo cho gánh kịch của ông như sau này:

Trung-Bac chu-nhat

(Edition hebdomadaire du T.B.T.V.)

TARIF D'ABONNEMENT

Tonkin Annam et Laos	1 an 6 mois
Cochinchine, France et Colonies françaises	15,00 35,50
Etranger	7,00 3,75
Administration et Services publics	12,00 7,00
	10,00 6,00

Les abonnements partent du 1er ou du 15 de chaque mois et sont toujours payables d'avance

Les mandats doivent être établis au nom de TRUNG-BAC TAN-VAN et adressés au n° 56 Boulevard Ménilmontant à Paris

Bước sang năm mới, báo giới Bắc - kỳ liệu có tiền hơn bây giờ hay không?

Đó là điều mà một số đồng hiện đương thắc mắc và tự hỏi. Năm mới, ai không muốn biết qua về tương lai? Chúng tôi, lúc nào cũng muốn giúp ích cho bạn đọc thân yêu, ngay từ bây giờ đã nhờ một nhà xem vận mệnh, tương lai theo lối Âu-châu, đoán giúp cho một quẻ về năm Tân-tý cho bạn đọc Trung-Bắc Chủ Nhật biết qua về những việc kiết, hung sẽ đến trong cái năm sắp tới. Báo giới là cái loa truyền những điều hay, lẽ dở cho dân. Muốn biết, rõ kiết hung và vận mệnh nước nhà sang năm mới có giữ mạnh thì cứ trông ở sự tiến bộ của báo giới mà đoán định.

VẬY KHÔNG THỂ NÀO QUÊN KHÔNG XEM: SỞ MỆNH CỦA NHỮNG ÔNG CHỦ BÁO HIỆN ĐƯƠNG ĐƯỢC QUỐC DÂN CHÚ Ý

Một thanh niên đã từng đi Pháp và Đức về, có biệt tài về môn triết lý và chiêm tinh học, xem chiêm tinh chữ viết và chữ ký của nhiều ông chủ báo ở đây đã đoán định tương lai báo giới Bắc-kỳ. Các bạn đọc sẽ thấy nhiều sự khám phá rất lạ về từng ông một và nhân đó, các ngài sẽ có một ý tưởng khá đi gọi là chắc chắn về vận mệnh báo giới Bắc-kỳ trong năm Tân-tý. THỰC LÀ MỘT ĐIỀU MỚI LẠ CHƯA CÓ BÁO NÀO Ở ĐÂY LÀM BAO GIỜ !!!

Từ giờ đến 1er Janvier 1941, các đại lý lấy báo nhiều T.B.C.N. số Tết xin viết thư ngay về nhà báo. Số báo này không có lệ trả lại.

« Cần nhiều tài tử và nhất là nhiều gái trẻ tuổi. Ai muốn xin cứ đến nhà tôi ».

Tục truyền rằng hội mở mà báo Tiểu thuyết thứ năm — một tờ báo son-trẻ phụng sự văn chương và ái-tình son trẻ — ông bầu kịch này đã viết một cái tiểu thuyết tên là tiểu thuyết « Ngươi tình ».

Không hiểu vì có bao nhiêu đọc giả đọc, Tiểu thuyết thứ năm đóng cửa.

Bây giờ, gánh kịch « Nghệ thuật » kia ra đời, không biết có phải ông có ý định gì tiếp tục làm nốt công việc của Tiểu thuyết thứ năm

bỏ dở hay không mà cần tuyển nhiều gái thế?

—Ngày xưa, những cô gái thỉnh thoảng dùng làm mẫu chụp ảnh cho T.T.T.N. và dùng để diễn đóng các đẹp của trời; bây giờ gánh « kịch nghệ thuật » dùng gái để đóng kịch và để làm gì nữa?

Tôi cho là ông bầu của chúng ta ngoài cái ý định dùng các cô làm « tài tử », lại còn một cái ý định khác nữa — ý định lấy các cô... làm « tài liệu » cho một cuốn truyện « Tục ngoại tình » hay « Ngươi tình tome II » chứ gì?

TIỂU-LIÊN

ÁN TỬ LÀ AI ?

ĐÓ LÀ MỘT VỊ DANH TƯỚNG NƯỚC TÊN CÓ TÀI LỰC VÀ MƯƠI TRÍ Ở DƯỚI TRIỀU CẢNH CÔNG

TU SỞ SAU ÔNG TANG HỒ THUẬT HẾT CẢ HÀNH VI CỦA VỊ TƯỚNG QUỐC ÁY TRONG NHỮNG BÀI

ÁN TỬ XUÂN THU

Một cảnh đẹp ở trong ngôi chùa có bệ bằng ngọc-thạch trong hoàng thành Vọng-các, ngôi chùa nổi tiếng nhất của nước Xiêm, các du khách ai qua Xiêm cũng phải đến thăm.



NHỮNG THAM VONG QUÁ ĐÁNG VÀ THÁI-ĐỘ KHIEU KHÍCH

CỦA THÁI-LAN

Thái-lan cũng học đòi.
Bị quàng mắt vì những chủ nghĩa quốc gia và chủng-tộc, Thái-Lan cũng muốn đòi lại những đất đai mà nước đó cho rằng của mình từ trước và hiện nay thuộc về xứ Đông-Pháp. Và đáng trích học nữa gần đây Thái-lan đã nhân lúc tình hình thế giới nghiêm trọng muốn nhờ gió bẻ măng, nên mấy tháng nay, tuy đã ký hợp-ước bất xâm phạm với Pháp mà Thái-lan vẫn giữ thái-độ khiêu khích đối với Đông-Pháp. Ta đã thấy quân Thái-lan phạm vào biên giới Cao-miên ở Polpet và bị đánh lui. Giữa lúc đó thì đại vô tuyến điện Vong-các phao truyền ra những tin tức hoàn toàn bịa đặt mục đích để tuyên truyền và đổ lỗi khiêu khích về Đông-ương. Trước những hành động đó các nhà cầm quyền ở đây vẫn giữ vẻ bình tĩnh, họ thái độ hòa bình và nhảu đạo Đông-ương vẫn rất tin tưởng ở chính-phủ Pháp.

Nhưng Thái-Lan vẫn nhất định không chịu hiểu và chịu thôi.
Từ 8 Décembre đến nay, phi-cơ Thái-lan đã nhiều lần phạm vào biên giới Đông-ương và ném bom xuống Vientiane, Thakhek, Savannakhet, Pakse, Lakhontheng và phá-bình

Thái-lan cũng nhiều lần bắn sang tả ngạn sông Cửu-long là đường cương giới thiên nhiên giữa Xiêm và Ai-lao theo những hợp ước giữa Pháp và Xiêm (1893, 1903, 1907...)

Tuy những vụ ném bom của phi-cơ Thái-lan không gây nên sự thiệt hại lớn và nhiều quả bom của Xiêm thả xuống từng dân Đông-ương ở Ai-lao lại không nổ, nhưng những hành động bằng vũ-lực của Thái-lan càng đã tàn phá một ít nhà cửa và nhất là đã làm đổ máu dân Đông-ương. Đối với kẻ vũ phu phải dùng cách vũ phu, đáp lại những hành-động khêu-khích và dọa dẫm của Thái-lan các nhà cầm quyền Đông-ương đã trả thù một cách đích đáng và phi-quân Đông-ương đã đánh phá trường bay Oudora và các cơ-quan quân sự của Thái Lan.

Có lẽ các nhà cầm quyền ở Vong-các đã khinh bỉ những hành-động khiêu khích nói trên là một cách rất vụng về để bành vực các dân tộc sặc và tỏ ý muốn của mình. Ta lại nên biết rằng không phải ngày nay Thái-lan mới có những tham-vọng quá đáng - ta có thể nói đó là cường vọng - vì cuối năm 1938, quan Tổng trưởng ngoại giao Pháp hồi đó là M.

Yvon Delbos đã tuyên bố tại một hội nghị báo chí rằng:

*Nước Xiêm-la cũng có ý muốn đòi những đất đai mà xưa đó cho là của mình từ trước. Nhưng bao giờ chúng ta cũng vẫn giữ được lẽ phải và quyền lợi. Những nhà-lâm sự trừ danh chuyên khảo về thời kỳ quá khứ Viên-đông và các cơ nhà sử-ký ở Bà-linh và Leipzig (Đức) cũng vẫn phải nói như thế.

Ta còn nhớ về hồi cách đây vài ba năm ta đã nghe thấy nói Xiêm-la cho in một bản đồ nước Xiêm gồm cả các xứ cũ dân Thái và Khmers ở một phần Ai-lao, Cao-miên và cả một phần miền Thượng-du xứ Bắc-kỳ. Bản đồ này đã Xiêm đã muốn tỏ ra rằng các miền trên này đáng lẽ đều là đất của nước đó và tất cả dân Thái ở bán đảo Đông-ương đều là Thái trắng, Thái đen và cả người Cao-miên đều cũng một giống với người Xiêm. Xiêm la muốn nói cái hi-vọng lập một nước Thái-lan lên ở giữa bán đảo Ấn-độ China gồm cả các dân Thái, cũng như dân nước Đức ở Trung-Âu. Vì lẽ đó mà ta đã thấy Xiêm-la dời tên ra Thái-lan và gần đây mới có những yêu sách về đất đai như ta đã biết.



Vua Nà-phá-Luân III và Hoàng Hậu Eugénie nước Pháp, đang tập đoàn sự thần Xiêm-La (ảnh của viện bảo-tàng Versailles). Ta nhận thấy các sự thần Xiêm đang cúi rạp xuống trước khi được vào lễ kiến Pháp-Hoàng Nà-phá-Luân để tam theo đúng nghi lễ của nước Xiêm và để tỏ lòng kính phục nước Pháp

Đối với những lời tuyên truyền của đại vô tuyến điện Vong-các, người Cao-miên khinh bỉ những lý luận bất bình. Họ đã đáp lại những cách tuyên truyền của Vong-các một cách rất rõ ràng: 1) Người Xiêm nói người Cao-miên là người Thái. Câu nói đó không đúng từ nào vì người Cao-miên không phải gốc từ Tây tạng đến như người Thái. Người Khmer là do sự hợp nhất của những người Ấn-độ di dân đến với những người bản xứ.

2) Battambang, Siemreap, Sisophon. Ba tỉnh này có vẻ Cao-miên đặc biệt vì trong ba tỉnh đó có những lâu đài cổ tích vĩ đại của người Khmer như đền Angkor Vat, Angkor Thom v.v... Ba tỉnh đó chỉ thuộc về Xiêm một hồi vì sự phản bội của một vị đại-tôn Cao miên lợi-dụng nhà vua còn trẻ tuổi trong hồi đó.

3) Người Xiêm lại nói người Cao-miên cũng chung gốc tích, phong-tục và tiếng nói, chỉ viết với người Xiêm. Điều này cũng không đúng sự thực và xét ra chính người Xiêm đã có hồi ở dưới quyền đô-hộ của người Cao-miên nên mới chịu ảnh hưởng về tôn-giao, phong-tục, tiếng nói của người Xiêm. Nhưng có lẽ hiện nay ở Xiêm, miền núi Dangrek, cao nguyên Korat vẫn còn có nhiều cổ-tích về cuộc đời Khmer ngày xưa. Các chứng-nhiên đó, theo các nhà khảo-cổ trước đến thuộc về đế-quốc Khmer. Hồi Octobre 1939, chính-phủ Vong-các vừa cho đòi

lên nhiều làng ở các vùng này để cho người ta quên hẳn gốc - tích Khmer của những làng đó, vì đó là những chứng cứ hiển nhiên tỏ ra rằng nước Thái lan ngày nay chịu ảnh hưởng của nước Khmer ngày xưa nhiều.

Đại-tá Bernard một người rất có công trong việc điều đình hợp-ước Pháp-Xiêm năm 1903 đó đã Xiêm giả lại cho Cao-miên ba tỉnh Battambang, Sisophon và Siemreap đã viết:

*Chính-phủ Xiêm đã từng lịch-duyệt nhiều và đã hiểu rằng từ nay về sau không thể hợp những dân tộc thù địch nhau để tổ-chức nên những nước vững vàng. Người Xiêm cai-trị ba tỉnh cũ của Cao-miên trong khi nửa thế kỷ mà ba tỉnh đó không tiến bộ gì cả và người Xiêm đã dụng chạm phải một nỗi giống cũng có không không chịu theo mình.

Trong lịch-sử lại có nhiều chứng cứ tỏ ra rằng hồi người Xiêm cai trị ba tỉnh đó thì chỉ coi là những miền để cướp bóc và đem di-cư nhân-dân đi chỗ khác để dùng làm nhân công ở các miền khác ở Xiêm.

Về xứ Ai-lao cũng thế, hồi giữa thập kỷ thế kỷ Xiêm còn bảo-hộ Ai-lao và định sáp-nhập xứ đó vào Xiêm-la thì người nước Vạn-tượng từ vua đến dân đều phải chịu những sự cướp bóc, đối khổ. Khi ông Pavie đi thám hiểm Ai-lao để định rõ biên-giới giữa Đông-ương và Ai-lao thì tình cảnh của Ai-lao khổ sở quá.

Sau đó ít lâu, vì các quan chức Xiêm bắt cóc hai em Đèo-văn-Trí một tay kiệt-hiệt người Thái vùng Lai-châu đưa về Vong-các nên kinh-đó Luang Prabang bị quân của Đèo-văn-Trí đến đột phá, may nhờ có ông Pavie cứu, vua Ai-lao mới sống sót.

Những chứng cứ về lịch-sử trên đây chúng tôi kê ra để tỏ rõ rằng những tham-vọng và yêu-sách về đất đai của Thái-lan đều quá đáng và không thể thực hành được.

Người Thái-lan chỉ tưởng tượng đến những chuyện trên cung giáng. Và chẳng những việc lôi thôi giữa Xiêm và Đông-ương đều do tự người Xiêm làm cho thêm nghiêm-trọng. Thực ra thì các việc đó đều có thể giải quyết ổn thỏa trên tầm thâm xanh cần gì phải dùng đến vũ-lực và bom, trái phá.

Các nhà cầm quyền ở Pháp và ở Đông-ương bao giờ cũng vẫn sẵn lòng điều đình với Thái-lan về những vấn đề đó, ngay đến bây giờ cũng thế.

Chính Thái-lan đã tỏ ra quá nóng nảy và không thực tâm trong cuộc giao thiệp với xứ này, chính quân lính Thái-lan đã bắn phát súng đầu tiên để khiêu khích. Như thế thì trách nhiệm nặng nề trong việc lôi thôi ở biên giới Thái-lan và Đông-ương hiện nay về ai, không nói các bạn cũng đủ rõ.

VIỆC TĂNG BINH BỊ CỦA THÁI-LAN TRONG ÍT LÂU NAY

Từ năm 1938 đến nay dư-luận ở Pháp đã bắt đầu đi ý đến chính-sách của các nhà cầm quyền ở Vọng-các và việc tăng binh-bị của Thái-lan.

Kiểm- duyệt bộ

Về hải Xiêm còn ở dưới quyền quân-chủ độc-đoàn, chính-phủ Vọng-các theo một chính-sách rất dè dặt, tiết-kiệm. Ngân-sách về binh-bị không bao giờ quá một phần năm ngân-sách chung trong nước. Năm 1932 là năm chính-thể quân-chủ độc-đoàn bị phải quân nhân dân-hộ, trong một ngân-sách 101 triệu ticaux, chỉ dùng 21 triệu về lực-quân và hải-quân.

Trái lại, trong nước Xiêm mới của các nhà quân nhân Vọng-các việc chi-tiểu về tăng binh-bị chiếm đến một phần tư các lợi tức trong nước. Năm 1938, ngân-sách về nhà binh lên tới 26 triệu ticaux (tính thời giá thì đến 315 triệu phật-làng và 31 triệu rưỡi đồng bạc Đông-dương) trong một ngân sách 106 triệu. Tạm mà ngoài ra Xiêm còn phải dùng thêm 18 triệu ticaux về chương-trình tăng hải-quân Xiêm.

Nhưng ta nên biết rõ rằng tuy ngân-sách về lực và thủy-quân có tăng lên nhưng số quân lính trong nước thì vẫn còn giữ nguyên như trước không tăng thêm. Năm 1938 cũng như năm 1935, quân đội Xiêm trong lúc thái-bình, gồm cả phi-quân, có tất cả độ 25 000 người, trong số đó lại còn phải tính thêm 5 000 thủy-binh và độ 10.000 lính sen-dầm để giữ trật tự trong nước nữa.

Cách tổ-chức quân đội cũng không khác gì trước đây, chỉ có ít bộ-binh hơn và nhiều phi-quân hơn (5 đoàn phi-quân so với 4 đoàn ngày trước và 3 đoàn phòng-không mà 6 năm trước chưa có). Quân đội Xiêm tất cả bằng 2 sư-đoàn bộ binh có khá nhiều phi-cơ. Trong khi xảy ra cuộc chính-biến cải-cách chính-phủ Xiêm tình hình quân đội Xiêm, cũng thế.

Một điều khác giữa quân đội nước Xiêm trước đây và quân đội của các nhà Chakkri ngày xưa là về khí-giới. Trong 3, 4 năm nay, sự gắng sức về quân-bị của Xiêm chủ yếu nhất, đến việc mua các khí-giới chiến cụ tối tân.

Pháo-binh và phi-cơ của Xiêm

Quân đội Xiêm có một đội pháo-binh trên tối tân theo kiểu Bofors của Thụy-điển. Nước Xiêm lại có hai đội cao-xe pháo khá tốt có đủ cả đèn pha-sạc chiếu để tìm phi-cơ và máy để nghe phi-cơ, một lữ-đoàn chiến xa hạng nhẹ, 3 đoàn pháo-binh hạng nặng 105 và 155 ki-lô Bofors. Tại Ban-na gần Ayonhia có một xưởng chế thuốc đạn và một phòng thí-nghiệm nghiên cứu về cuộc chiến-tranh hóa-học.

phải chăng là đề ủng-hộ những yêu-sách về đất đai đòi với Đông-Pháp

của HỒNG-LAM

Phi-quân tất cả có chừng 12 đội. Trong số đó thì ba đội có khí-giới rất tốt, theo kiểu tối tân của Hoa-kỳ: phi-cơ khu-trục Curtiss và phi-cơ phòng-pháo Walt. Trong số 140 phi-cơ của Xiêm, có chừng 40 chiếc kiểu mới khá tốt. Hồi 1937, người ta thấy chính-phủ Xiêm mua được cả 3 hoặc 4 chiếc kiểu Glenn-Martin (ở Baltimore) là thứ phi-cơ phòng-pháo tốc-lực khá nhanh.

Về hải-quân cũng đóng nhiều tàu mới

Hải-quân Xiêm ở dưới chính-thể lập-biên ngày nay cũng mới mang hơn.

Hải-quân của các đời vua Chakkri trước kia hơi cò.

Năm 1938, người ta đã thấy trong vịnh Xiêm-là, trước nơi cầu cò nhỏ về hải-quân ngay gần duyên-hải xứ Cao-miên một tiểu-đội 5 hoặc 6 pháo-thuyền, một thủy-đội có 8 hoặc 9 chiếc tiểu-ngu-lôi và phòng ngư-lôi, một thủy-đội nữa có 4 chiếc tiềm-thủy-đĩnh, không kể hai chiếc thông-báo-hệ thống của phi-cơ, một chiếc tiểu-đội thủy-lôi và một chiếc tàu vận-tải dầu-hóa, tất cả có chừng 15.000 tấn chiến-hạm rất mới đóng ở các xưởng đóng tàu ở Nhật hoặc ở Ý. Hiện tại năm ngoài, chính-phủ Vọng-các còn đặt đóng hai chiếc tuần-dương-hạm mới chỉ có 4.000 tấn.

Trên bờ sông Mémam ở miền gần bờ có 7, 8 chiếc kho để chứa Mazout cho hạm-đội Xiêm dùng.

Đấy tất cả là lực, không-quân của Xiêm gần đây là thế. Từ năm ngoài đến nay chắc có tăng thêm nhiều chiến-cụ mua của nước ngoài nhưng chắc cũng không thêm được mấy vì như ta đã thấy từ mấy tháng nay Hoa-kỳ đã cấm hẳn bán phi-cơ trên cho Thái-lan và 10 chiếc phi-cơ nhà binh của Xiêm đã đặt mua xong ở Hoa-kỳ và gần đây đã chở đến Manila nhưng sau vì có lệnh của Hoa-binh-đoàn nên đội phi-cơ đó lại không giao cho Thái-lan nữa.

Tưởng ta nên biết qua tình hình quân đội Xiêm nhưng không nên xét đoán quân lực Thái-lan một cách quá đáng. Thái-lan tuy có chiến-hạm thực đấy, nhưng như lời các nhà chuyên môn về thủy-binh

thường nói thì "Một mình chiến-hạm không thể thành một đội hải-quân được".
Ta có thể thực hành câu nói đó đối với lực-quân và nhất là phi-quân là một đội quân phải cần các nhà chuyên môn nhiều hơn quân lính thường. Muốn có một quân đội mạnh không phải chỉ mua khí-giới và chiến-cụ tối tân là đủ.

Ảnh-hưởng của cuộc chính-biến năm 1932

Từ Jun 1932, nước Xiêm đã có một hiến-pháp mới và chính-thể Xiêm đã đổi từ quân-chủ độc-đoàn ra làm quân-chủ lập-biên.

Sau cuộc chính-biến năm 1932 lại đến cuộc phản cách-mệnh đầu năm 1933 do hoàng thân Bovoradei đứng đầu nhưng bị thất bại.

Cuộc cách-mệnh và cuộc nội-loạn tuy không gây ra cuộc lưu-huyết ghê gớm nhưng cũng có ảnh hưởng đến chế độ và quân đội Xiêm-là. Hai cuộc chính-biến nói trên đã phá đổ cái lâu đài binh-bị và làm cho các hàng ngũ trong quân-đội Xiêm bị lên sợn đến nay vẫn chưa khôi-phục được. Vì hai cuộc chính-biến 1932, 1933 mà quân đội Thái-lan ngày nay thiếu mất cả những vị đại-tướng và một phần lớn các vị sĩ-quan cao cấp dưới chế độ cũ.

Quân đội Thái-lan hiện nay là cuộc chấp nối của các liên-đội bộ-binh và các đoàn pháo-binh chia ra làm năm khu, mỗi khu có các viên đại-tá đứng đầu. Trong quân đội Thái-lan hiện nay không có sư-đoàn, lữ-đoàn và liên-đoàn. Các số lớn không có tổ-chức.

Trong sáu, bảy năm nay không có cuộc tập-trấn lớn. Vì tiết-kiệm nên quân lính đáng lẽ phải tập-nghệ trong ban hai năm thì 6 hoặc 8 tháng trước đã bị đuổi về.

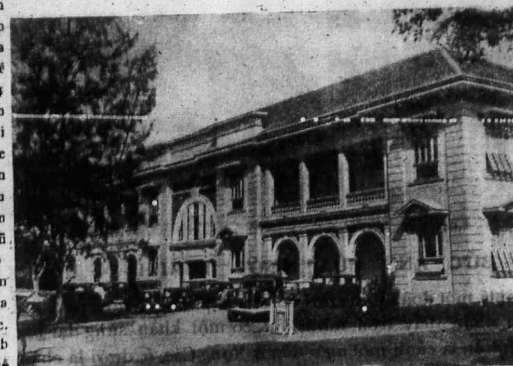
Đó là tình hình quân đội Xiêm hồi năm 1938 và năm 1939 Quân đội đó có vẻ là một trường-thực-hành đội các viên sĩ-quan hạ đẳng.

Nhưng tuy vậy, ta cũng nên biết rằng không phải quân đội Xiêm sẽ ở mãi trong tình thế nói trên đâu

và các nhà cầm quyền Xiêm ngày nay, phần nhiều là các nhà binh-vật có hi vọng là tổ-chức nên một quân đội tối-lưu hoàn-toàn đang đề-y đến nếu quân đội đổ dự vào một cuộc xung-đột quốc-tế phải đầu-đầu với quân đội của một nước láng giềng.

Chính-sách của nhà cầm quyền Vọng-các ngày nay sẽ đưa nước Thái-lan đến đâu?

Khi ta đề-y quan sát đến nước Xiêm ngày nay hay là nước Thái-lan theo như ý muốn của các nhà cầm quyền nước đó, ta không nên quên rằng chính-thể nước Xiêm hiện nay là do một cuộc khởi-loạn của các nhà binh nước đó gây ra rồi bắt vua Xiêm hồi đó là vua Prajadhipok bắt-buộc phải ban-bố hiến-pháp.



Viện Pas'eur ở Bangkok lập ra để kỷ-niệm hoàng-hậu Saovabha, trong viện có nơi nuôi và dạy rắn.

Cuộc cách-mệnh gây ra bởi ba viên đại-tá trong "đội-quân đồng ở Vọng-các, xảy ra ngày 24 Jun 1932 và số dĩ thành công được là nhờ có các ngạch sĩ-quan hạ-cấp và các sinh-viên trường Võ-bị giúp sức. Nguyên nhân cuộc chính-biến là một sự xung-đột giữa hai phái quân nhân: hai viên đại-tá Phya Bamon và Phya Song đều tổ-nghệ trường võ-bị Đức chỉ bị thất

vọng và sợ mất địa-vị trong quân-đội và trong chính-giới, khi thấy nhà vua Prajadhipok bỏ hoàng-thân Nak-khai tốt nghiệp trường võ bị Paris vào chức phó-tướng tham-mơu ở Vọng-các nên mới sinh ra bất-bình gây ra cuộc chính-biến. Cả đến cuộc phản-cách-mệnh năm 1933 cũng là do phải thiếu trưởng-trung quân đội gây ra nhưng bị thất bại nên người đứng đầu là hoàng-thân Bovoradei phải cùng thủ hạ trốn sang Saigon.

Ngày nay tuy nước Thái-lan tuy gọi là quân-chủ lập-biên nhưng thực ra thì đó hợn quân-nhân đã đứng đầu cuộc cách-mệnh 1932 nắm hết cả quyền-chính trong tay. Thủ-tướng Thái-lan và 5 vị tổng-trưởng trong chính-phủ đều là những vị đại-tá và do đó mà các viên sĩ-quan thanh-niên trong quân-đội đã ủng-ho

LE CONFLIT AVEC LE SIAM

MAY 1966

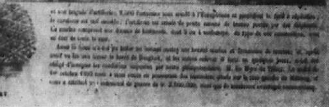
Foto de Willem van der Meer en zijn zoon Jan (op de foto) die de Fortilhoes
aan de provincie overgaf na de capitulatie.



L'ENTÉE D'UNE PAGE



1. *Tenonistiqui*, in *Compte de la Ligue navale de la Nouvelle-Géorgie de France à Bouché*.



LE ROI KHOUALONKORN
EN ORNEMENT NATIONAL D'ARRABAN

MÃY BỨC ẢNH CỦA NƯỚC THÁI-LAN HỒI XƯA

Ảnh bên trái là một đoàn lính cưỡi voi canh phòng trước một trại lính hồi xưa. Ta nhận thấy trên mình voi có một khẩu súng đại-bác con.

Ở giữa : ảnh trên là cảnh một ngôi đền ở Vọng-Các, ở dưới là chân đung cừu
hoàng Xiêm Khoualalonkorn ăn mặc đại triều.

Anh bên phải ở trên là đức vua. Ở mặc quần áo Thống soái quân đội, bên phải là hoàng hậu, vợ đức vua. Ở dưới là ba chiến thuyền Inconstani, Comète và Lutin đậu ở trong bến Bangkok hồi năm 1893 để sắp sửa bắn vào tỉnh thành Bangkok.

cho cuộc cách mệnh thành công rất có thể lực trong
chính phủ Vong các.

Phải thiếu vắng quân nhân Xiêm đó khi ở trường học cũng như khi ở quân đội thường nuôi cái mộng vọng lớn lao lập nên một nước «Thái» gồm cả các miền có dân Thái ở để cho X êm thành một nước lớn trên bán đảo Á-đô China. Những mộng tưởng đó trước kia nước Xiêm quân chủ muốn giữ hòa hân với các nước láng giềng nên đã bỏ quên đi vì biết đó là cái mộng tưởng nguy hiểm. Ngày nay thì

mộng tưởng đó lại vì chủ nghĩa chủng tộc và quốc gia làm tăng thêm và các nhà cầm quyền Vong các đã lợi dụng những cái mộng lớn lao đó làm một cách quảng cáo cho mình.

Trong một bài dưới tên ký J. Renage đăng trong báo « Volonté indochinoise » vừa rồi tác giả có thuật lại một cuộc nói chuyện với hoàng-thần Bovo. adei người đứng đầu cuộc phản cách mệnh ở Xiêm bị thất bại năm 1933, khi hoàng thần mới trốn sang Saigon.

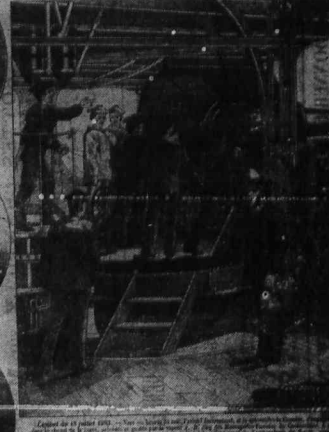
LE CONFLIT AVEC LE SIAM

Journal of Management Studies 28(1)

La Manœuvre des canots-croiseurs Huchelles dans la baie de Yesso incessamment en action de la baie de Moukoko défendant sur les flots le Pige-Neuf.



REPRODUCTION AUTORISÉE D'UNE COPIE DU JOURNAL LE PETIT PARISIEN



M. PAVIE

CUỘC THUY-CHIẾN GIỮA XIÊM-PHÁP HỒI NĂM 1893

Bên trái là ảnh những thủy binh Pháp trên chiến hạm Inconstant đang nổ trái phá vào những đồn binh ở bến Bangkok. Bên phải là các thủy binh trên pháo thuyền La Comète. Cuộc bắn phá này rất dữ dội và cốt để báo thù cho đại úy Thoreux, ông giám binh Grosgrain và nhiều binh lính Annam bị quân Xiêm giết hại vào giữa năm 1893.

Ở giữa từ trên xuống dưới là ông giám binh Groskurin, thủy quân phó đô đốc Humann trông coi đội thủy quân Viễn-dòng hội bảy giờ. Dưới cùng là ông Pavie Tổng-lãnh-sự Pháp ở Bangkok.

Vị hoàng thân đó quan sát các nhà cầm quyền ở
Vong-rác ngày nay có nói:

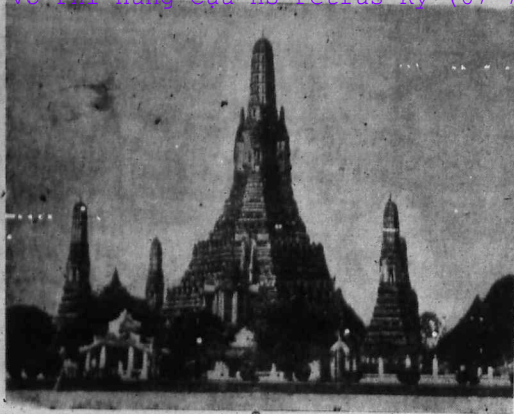
« Tôi loan danh đồ chính phủ là chỉ vì tình-thần ái-
quốc, một lòng ái-quốc bị nổi vì trông thấy chính-
sách «nhìn dân chúng» một cách quá đáng và hèn hạ
... Không may tôi đã thất bại!... Thế là xứ tôi vẫn
làm trò chơi không ngừng cho cuộc âm mưu cộng-
sản không thể dùng nấp được mà lại cho cả một họ
vạ - thối rất dai dột».

Đó là ý kiến một nhân vật trọng yếu trong chính

giới Xiêm đối với các nhà cầm quyền ở Vọng-
ngày nay. Không những thế, hoàng thân Bovora
lại công nhận những công cuộc khai hóa của ng
Pháp ở Ai-lao và Cao-miên và cho hai xứ đó kh
còn thế giao phó vào tay nào hơn thế nữa.

Nếu lời phê bình trên đây mà đúng sự thực và
 nhiên Thái-lan ở dưới quyền nể nang nhà chính trị
 thế thì ta không nên lấy làm lạ về thái độ xâm
 và những hành động khiêu khích của Thái-lan
 với Đông-bang gần đây.

HÔNG-LÀ



Những ngọn tháp xây theo lối kiến trúc của Xiêm, ở Wat-chedong thường gọi là ngôi chùa bằng sứ.

GIÓ THỜI BAY CHÚNG TÔI ĐẾN Bangkok ba ngày

của QUÁN-CHI

Ở đời, có khi một việc mình không muốn làm, muốn có chút nào, mà nó cứ xảy tới, trái với ý muốn và ngoài hẳn chữ ngờ.

Nào bạn-tâm chúng tôi có muốn đi chơi bên Xiêm, thế mà trong chỗ không định, không ngờ, có một lần ông trời nghịch ngợm, bắt buộc chúng tôi phải đi chẵn vào thủ-đô người Thái hết mấy ngày.

Phải nói là một trận gió bão đã thổi bạt chúng tôi đến Thái-lan thì đúng hơn.

Thật thế.

Cuối năm 1935, tôi và anh Ng. v. Kh. đi chơi Kampot, một tỉnh-thành Cao miên ở ven bờ, giáp với Hà-tiên nước ta. Nhân dịp, chúng tôi rủ hai người bạn ở Kampot, thuê một chiếc thuyền buồm ra chơi chài-lao Phú-quốc và xem cảnh-sắc ở mấy cái « mũi » có tiếng : Mũi Hang-quyên, Mũi Hàm-rông, Mũi Gành-đầu, Mũi Móng-tay v. v.

Cuộc phiêu du như thế, chỉ là chung quanh khu vực nước non nhà, như cách « gà cồ ăn quần cỡi xây », sơ tâm nào có định vượt biển đi đâu xa lạ. Nhưng đùng bời cầu-ký xem mấy cái « mũi », mà

chúng tôi trải một phen hú-via, tưởng chết, lại tình-cớ hóa ra một cuộc du-lịch viễn-phương.

Tối hôm ở Mũi Gành-đầu ra đi được một lúc, bỗng dưng bão chướng nổi lên, gió thổi như găm, như thét. Chiếc thuyền chúng tôi khá to, nhưng cũng không dám cưỡng lại cuồng-phong. Người dè-công dành cho thuyền mình lướt theo chiều sóng gió, mặc kệ nó phiêu bạt tới đâu thì tới. Suốt đêm, chúng tôi lênh đênh, ướt át, hải hùng, cảm chắt lấm mồi cho cá mập.

Tăng sáng, thuyền nhảy lên nằm trên bãi cạn, may phúc không vỡ tan tành. Một người thủy-thủ xem phương hướng thế nào không biết, reo lên :
— Chúng ta đến Xiêm rồi nè !

Quả thật, trận gió đã thổi chúng tôi băng qua vịnh X-êm-la mà tới đất nước Xiêm. Thả trôi rạt vào đây còn hơn phải chết chìm ngoài bể. Có người lăm rằm cảm tạ cá-công đã công thuyền mà xô vào bờ.

Dân-cư và nhà chuyên trách số-tại đối đãi tử tế, sau khi xét kỹ từ y phục vật dụng trong thuyền

cho đến giấy tờ cần cước từng người, chúng tôi ra chúng tôi không phải nộp « tàu ô » hay buôn hàng lậu gì. Nhất là trong hai người chúng tôi có giấy thuế thân mới đóng ở Saigon cách 15 ngày trước, cảng tôi ra chúng tôi cũng không phải là tù ở Con-lớn đóng bè trốn đi.

Chúng tôi ước ao được trả lại ngoài biển, cho nên nhà chuyên trách số-tại nghĩ không cần khai-báo, dãn-độ, cũng chẳng phải tốn hao cứu giúp gì, bởi trong lưng chúng tôi có tiền. Thành ra chúng tôi được cử-chỉ tự do.

Trong khi đợi thuyền sửa sang những chỗ hư hỏng, chúng tôi rủ nhau đi bộ ra một ga ở cách sới ngựa-nam không xa, đáp xe hỏa lên Bangkok chơi.

Xe hỏa Thái-lan — rộng rãi, sạch sẽ ; dù ngồi hạng bét hành-khách cũng không phải chen chúc, dơ bẩn. Hai bên đường, cảnh đồng ruộng bát ngát, phi nhiêu, bày ra trước mắt. Xóm làng có chỗ thưa thớt, có chỗ trù-mật quá, nhà gác kiêu mới xen lẫn với nhà sàn.

Kinh-đô Thái ở trên mé sông Mê-nam, địa-thế rộng lớn, cảnh buôn bán rất là sầm uất, phồn thịnh, đáng là một thương-phu trọng yếu ở Đông-phương. Nhiều đường phố rộng có vẻ nguy nga, những nhà lầu, bốn năm tầng cất lên san-sát. Các nhà-môn dinh-thự phần nhiều cũng tráng-lệ, xây dựng theo kiểu tối tân.

Ái mới đến Bangkok, chịu khó để ý xem xét, cũng nhận thấy ngay xứ này có ba cái sắc-thái rất phân biệt.

Thứ nhất nghi-viên Thái-lan ở kinh-thành Vong-các. Ở trước viên là tượng kỷ niệm vua Chulalongkorn, một ông vua Xiêm đã ký nhiều hợp ước thân thiện với các cường quốc hồi thế kỷ 19.



BANGKOK THỦ-ĐÔ CỦA THÁI-LAN DƯỚI MẮT MỘT NGƯỜI VIỆT-NAM

Trước hết, tôn-giáo cũng ở Cao-miên, đều chịu ảnh-hưởng của Ấn-độ. Một thành Bang-chùa lớn chùa bé, không bao nhiêu mà đếm cho hết. Thái-sùng mộ đạo Phật một kiến-thành, từ bé chí lớn hầu như quốc-giáo, ai cũng phải trải qua một tu-hành, phải chịu giáo-dục của nhà Phật thì nên người. Tôi đi các ngôi đi một đoạn đường gần mà không thấy một ngôi chùa hay ki-cha chạm trán nhà sư.

Về mặt kiến-trúc, chùa, chiền ở Thái có kiểu mẫu Ấn-độ, không khác xa gì những chùa Chá-va thấy ở đường Ohier và đường An Rose tại Saigon.

Chiều chiều, thiện-nam tin-nữ, các bà các mẹ lễ chùa tấp nập.

Thứ đến văn-minh tân-thời, từ chế-độ cai-trị tới các việc tổ-chức về lý-tại, về giao-thông cảnh sát, về công-chúng vệ-sinh, về dân-gian dục, nhất nhất người Thái chịu ảnh-hưởng phỏng theo Âu-châu nhiều hơn hết. Tài-chính Thái ở trong tay người Anh thao-túng. Công-thương-mại Âu-châu ở đất nước Thái, cũng bị Anh chiếm phần đa-số. Rải dãi xe hơi cũng có, trái, theo như luật lệ đi đường ở các thành phố Anh.

Sau nữa đến kinh-tế thì hoàn toàn do người Tàu chủ trương, lũng đoạn. Trên bến dưới thuyền chợ vàng bạc, mốt mới lại nào, một buôn bán gì, cũng là người Tàu kinh-doanh thác. Toàn thành Bangkok cũng những hiệu Khách là Khách ; cho ông Diogenes được giữa ban ngày mà không kiếm lấy cái cũng chẳng một hiệu buôn nào thuê người Thái đứng chủ. Cho buôn thúng bán bưng, làm nghề lật vật, hạ-tiền, và gong xe, cũng là quyền lợi các con cháu Thiên-triều.

Dân-số ở Bangkok gần 1 triệu người (gần một triệu trong đó có gần 25 vạn kiều, hầu hết là người Tàu).

Ấy thế mà chúng ta có tưởng tượng Bangkok là thị-trấn nào hơn Tào. N

Vì tình thế riêng, chúng tôi không muốn tìm hỏi một bạn đồng-lương nào ở khách-dịa. Trong ba ngày lưu liên ở Bangkok, sản có một người trong bọn mình thông-hiểu tiếng Triều-châu để giao thiệp. — vì anh ta là Triều-Châu — chúng tôi đã

dóng vai đ-khách bơ thờ, lúc hùng thì đi rong
dời thì vào tiệm cơm, tới thì vào phòng trọ,
không hề phiên ai, hỏi ai, Chẳng những không
men vào xã-hội an-nam « mới », mà cũng không
lên mà đến xã-hội an-nam « cũ ». Số người An-nam
gọi là cũ này đi-cư sang Thái đi hơn trăm năm,
tự họ thành mấy làng riêng, nghề nói có nhiều
nhà giàu, có người ra làm quan. Chính họ cũng
l-hiêm, không muốn gia thiệp với An-nam « mới ».

Khó nhất là đi tìm một tiệm công-viên lấy chỗ
tiền-khẩm đem đại. Vì ở Thái, pha-phấn rất bần-
cực. Các vị yền-hào thân-tiền muốn tu ở nhà thì
phải khai rõ số thuốc cần dùng để mua nước phát
cho vửa đủ số. Hàng năm phải nộp đủ số hộ-
không, mới được lĩnh chứng y thuốc mới, nếu
thiếu một cái hộ, tức là bị giảm một số thuốc do
đi. Thành ra quan-viên nghiện, thường phải đi
mua hộ không, mà trả đắt tiền hàng mấy thuốc
thật.

Cảnh sát có thể thời-thường đến thăm các nhà có yên-hòa thân-tiền, nếu người đề-chi mọi người không nghiện ngời chơi bên cạnh bàn tính của ngài, tức-thời ngài bị phạt nặng. Có tiệm công-yên, nhưng lệ buộc dòng của sôm. Tuy có những nơi bị-mật, nhưng mình bỏ ngỏ kho (tim).

Một người Triền-châu, chủ một ngôi hàng di
mây về gió, nói cho chúng tôi rằng dân Triền-trung
đọc rất ít, trong số nghìn, số vạn, chưa thấy một
người.

Xem ra họ sinh hoạt cũng xa hoa, những tình
tình rất đậm đặc. Giao tiếp với ngoại-nhân từ lễ,
ít nói và hay cười. Xóm họ ở sáng tối yên lặng, ra
đường không mấy khi thấy có những đám tụ-bà
đánh nhau, cãi nhau. Một nhà Thái mỗi chiều tôi
ăn một bữa xối nấu với trái sầu-riêng, thật khéo.

Sau lúc ở nhà này ra, chúng tôi đến tiệm khai-
đăng bị mất hôm trước, thấy một vị đồng bào
đang nằm lim dim, chúng tôi giật nảy mình: giá
có sét đánh bên cạnh, chắc cũng không làm cho
chúng tôi kinh ngạc hơn. Vị đồng bào ấy đang
lắm trạng-sư ở trước tòa án Thái mà không biết
một tiếng Thái nào.

Thì ra ông ta được tòa án cho phép-biến-hộ
bằng tiếng Việt-nam rồi có thông-ngôn dịch ra
tiếng Thái cũng được.

Nhưng sau chúng tôi trở ra chỗ cũ, lại đi thuyền về Kampot và Saigon, cách ít ngày lại gặp ông trong một yên-thất tại Saigon, không làm trang-sư ở Bangkok nữa.

QUÁN CHI

THÁI ĐỘ CỦA THAI LAN NÊN PHẢI THẾ NÀO ?

NGUYỄN-KHẮC-KHAM

Trong phần thứ hai thế kỷ thứ 19, hai đế quốc Anh và Pháp vì cùng mưu việc thực hành chính sách thực dân miền Hoa Nam nên đã đương đầu nhau ở miền ven sông Cửu Long.

Anh Cát Lợi, sau khi chiếm được miền bắc Diên
Điền, lấy tư cách nước bảo hộ Diên Điền, đứng lên
yêu sách những đất đai cũ tự ngàn sông Cửu Long,
thuộc quyền Việt Nam từ đời các vua Gia Long và
Minh Mạng. Chính Phủ Pháp bèn yêu quyền lợi cho
chính phủ bảo hộ Việt Nam, cực lực phản kháng việc
đó, vì vậy năm 1896 nước Anh đã chịu ký một bản
hiệp ước phân chia đất đai ở trên sông Cửu Long với
Pháp. Bản hiệp ước đó định rõ phạm vi thế lực của
hai nước. Pháp được tất cả miền tự ngàn sông Cửu
Long còn cả miền phía đông Đông Pháp thuộc về
Anh. Nước Thái thì giữ địa vị một nước làm « đệm »
giữa hai nước quốc của Anh và của Pháp.

Vậy Thái lan vì cuộc xung đột giữa hai đế quốc mà được cái may mắn hưởng quyền tự trị. Trước như Thái lan tự lý làm bản nguyên làm rồi, mới phải. Nhưng lòng tham của người ta không biết dàu là bỏ là bên, cho nên, từ năm 1893 đến nay, cứ cách ít lâu nước đó lại tạo ý yêu sách đất đai của Đông-dương. Từ năm 1893 đến giờ, chính phủ Pháp đã ký với Thái lan đến sáu bảy lần hiệp ước, trong số đó quá nửa nói về việc phân chia đất đai. Ngày 12 Joint năm 1940, Pháp lại ký với Thái lan một hiệp-ước bất nam phạm. Bản hiệp ước chỉ của đôi chính phủ hai nước duyệt ý là xong. Nay đôi nhiên Thái lan lại giở giọng yêu cầu Pháp phải nhượng lại cho mình hai tỉnh Battambang, Siem Reap ở Cao miên, bốn mươi cái ở lao trên sông Cửu Long, địa hạt Pa-kse ở giáp giới phía bắc Thái lan và cả xứ Ai Lao. Không những thế mà thời Thái lan lại hành động một cách bình tĩnh đối với Đông-dương nữa.

Muốn cho những sự yên-sắc dài dài đó có vẻ bền vững, Thái lan đã tuyên bố rằng Thái lan chỉ muốn khôi phục lại những đất cũ thuộc về Thái lan ngày trước mà thôi. Rồi thực giặc đầu họ đuổi chớ! Những đất cũ đó vào phủ của Thái lan bao giờ? Từ đời vua Gia Long và vua Minh Mệnh, các tiểu quốc ở trên sông Cao Long đều thuộc quyền cai trị của nước Việt Nam. Đến thế kỷ 18, các xứ trong lưu vực sông Cao Long đều là những nước chư hầu của nước Việt Nam, cả tay rằng hàng của các nước đó vào phủ, nộp cống hiến của nước. Và Thái lan nữa. Trong những tiểu quốc đó ngoài nước Cao miên là

thực quốc của Việt Nam, lại còn có nước Luang bang và nước Vạn Tượng. Năm 1829 Thái Lan chiếm Vạn tượng gây nên cuộc chiến qua trong hai trời khiến cho nước đó bị tan phá và vua nước bị đưa về giam ở Vương các rồi chết ở đó. Tương bị qua phân và trở nên một tỉnh của Thái gọi là Lao Pou-En (hay là Trấn Phái) và một quân chủ mới, gọi là Tiampa-Sak (hay là Pa-Không) được thế mà thôi. Thái lan lại không chỉ chủ quyền của nước Việt Nam và chiếm lấy Cam-lô ở tả ngạn sông Cửu long. Kế đến khi lan muốn chiếm thêm ít đất cắt khác nữa ở Đông-dương, triều đình Việt-Nam cực lực phản kháng và lên tiếng đòi lại những đất bị Thái lan mất. Chính phủ bảo hộ năm 1886 đã dùng phương pháp để ủng hộ những đòi hỏi của Việt nam-hội đó đã ở dưới quyền bảo hộ Pháp. Sau những bản hiệp ước ký năm 1897, 1902, 1904 và 1907, Đông-dương lại khỏi phải được cắt đất cái ở tả ngạn sông Cửu long. Năm 1907, một bản hiệp ước Pháp-Thái định rõ về việc phân chia của Đông-dương và của Thái-lan ở dọc Cửu long, và cho tạc hệ Thái lan được phép trên sông đó. Năm 1937, một bản hiệp ước khác cho Đông-dương được đồng hưởng một chế độ thuế với các nước khác.

Xem như vậy, biết Thái lan vừa đánh trống cướp. Đất người ta mà lại còn nhận là của ta, còn đất của mình đã phải nhường cho người ta, thì lại chẳng dám hề rằng đòi lại.

Nước Thái lan hành động như thế thì thực là thế và tỏ ra không tự chủ được hàng vị của mình. Thái lan vẫn không là khôn ngoan, hành xử khôn ngoan.

Kiểm duyệt bỏ 22 dòng

Thái lan nên trông cậy gương chớ mà làm ngơ.
Một nước trung lập thì cơ nên giữ địa vị
lập. Nước Trung sĩ ở châu thổ không được
cái địa thế tốt đẹp của Thái lan, tuy ít
cờ đường ra bề như Thái lan, tuy dùng
cường quốc Đức, Pháp và vẫn làm được
cách khôn khéo mới phân vẹn vẹn. Sao thì
chẳng bắt chước nước đó. Mà lại
sẵn sự lợi Đổng dương,
nước vốn thích hòa bình và sự mai mối
thiện với các nước lân cận, cả với Thái lan.

NGUYỄN KHẮC

NGUYỄN KHẮC KIỆT



Sâm - nhung - vê - sanh - tinh

Tất nhiên bộ máy: da lư, thượng đẳng
Rung chế vào nên sự thuốc rất tốt. Như
người yếu dần dần mới mạnh
người già thì tinh thần lại
thực mới làm sạch xo. Dạng
lên thuốc này trong và ngày sẽ
đồng khô phi tinh thần, một
mặt nông nhàu. Bộ thuốc (thêm
mà, sự lực mạnh mẽ. Qui ngài
tổng nó rồi mới biết âm thầm

NHỊ THIÊN ĐƯỜNG

TỔNG CỤC 43 HUE DE CANTON CHỢ LỚN
Phân hàng: 78 Hàng Buồm, Hanoi — Tél. 849

THỜI KỲ THỨ NHẤT

Việt Nam lầy ba tỉnh 3 CHÂN LẬP

YH BẮNG

Cứ theo sử ta và sử Tàu từ quãng thế kỷ 6 và thứ 7 trở về trước, cả miền tây-nam sông Cửu long (Mekong) đều gọi là đất Phù-nam.

Vào cuối thế kỷ thứ bảy, đất Phù-nam chia ra làm hai: nửa về tây bắc thì người Thái từ miền Đông-bắc Ấn-độ và miền tây-nam nước Trần tràn xuống ở, gọi là nước Xích-Thổ; nửa về đông-nam thì người Phù-nam ở gọi là nước Chân-lập tức là xứ Cao-miền ngày nay.

Vào quãng thế kỷ thứ 11 và 12, nước Xích-Thổ lại chia ra làm hai nữa, một nước gọi là La-đấu, một nước gọi là nước Tiêm. Vào thế kỷ thứ 13 và 14, sử Tàu có chép hai nước ấy sang cống nhà Nguyên. Về nước La-đấu gồm cả nước Tiêm, mới gọi là nước Tiêm-la-đấu. Đến cuối thế kỷ thứ 14, vua nước Tiêm-la-đấu sang cầu phong nhà Minh bên Tàu, vua Thái-đô nhà Minh mới phong là nước Tiêm-la, tức là Xiêm-la hay Thái-lan bây giờ vậy.

Tiêm-la lúc đầu còn yếu thường bị nước Chân-lập ép chế. Sau cường thịnh dần dần lên, rồi vào khoảng năm Vạn-lịch nhà Minh (1573-1620), nước Tiêm-la lại đánh lại nước Chân-lập bắt được hoàng-thần Chân-lập là Srey-Sauryopor đem về nước. Srey-Sauryopor về sau lại phục-hưng lại Chân-lập, đời đó về đông ở Lovéa-Êm ngay chỗ Phnom-Penh bây giờ (1604).

Năm 1618, vua Chân-lập Srey-Sauryopor truyền gọi cho con là Chey-Chetta II và lên nắm sự thì mất.

Chey-Chetta II năm 1620 dời đô về đông ở Oudong và hỏi con gái Nguyễn Sĩ-vương về làm hoàng-hậu. Chân-lập được ta bắt đầu biết tới được từ đó.

Trong khi ấy, vua Tiêm-la là Phra Narai đồng đội nhà Ayouthia dùng một người Hi-lạp tên là Constant Paul-on làm tướng. Người ấy xui vua Tiêm-la giao thiệp với nước Pháp. Bởi vậy năm 1656 mới có bọn sứ-thần Tiêm-la sang bài yết Pháp-hoàng Louis XIV ở điện Versailles.

Năm 1623, người Tiêm-la lại sang đánh Chân-lập. Vua Chân-lập sang cầu cứu chúa Nguyễn. Chúa Nguyễn giúp cho quân, tướng phá được Tiêm-la. Nhân việc đó, chúa Sĩ thấy nước ta thường hay

mất mùa, dân tình đói khổ, và lại đương vào lúc đánh nhau với chúa Trịnh ở Bắc, nên yên-cửu vua Chân-lập Chey-Chetta II là con rể cho phép người Nam được vào khai khẩn làm ruộng ở Mộ-Xoài (Baria) và Đồng Nai (Bên-hóa).

Người Nam ta sang ở Chân-lập bắt đầu từ đó, và cũng từ đó bắt đầu cuộc tranh nhau đất Chân-lập giữa ta và Tiêm-la:

Nhà bé nước châu chia hai,
Ai vào Gia-định, Đồng-nai thì vào.
Đó là câu hát của người Nam ta rủ nhau vào khai khẩn đất Chân-lập.

Năm 1628 vua Chân-lập Chey-Chetta II băng hà hoàng-đế Préal Outey lên cầm quyền giám-quốc, đến năm 1629 thì trả ngôi lại cho Thái-tử. Thái-tử Chân-lập lên ngôi tức là vua Ponhéa-Saur. Năm 1630 vua Ponhéa-Saur tranh nhau một mỹ-nữ với hoàng-thúc là Préal Outey rồi bị giết ở Kanchor.

Em Ponhéa-Saur là Ponhéa-Âng-Tong lên nối ngôi anh từ năm 1630 đến năm 1640 thì mất. Triều-đình Chân-lập tôn một người con hoàng-thúc Préal Outey lên nối ngôi tức là Préal-Âng-Non I (1641).

Con tiên vương Ponhéa-Âng-Tong là Ponhéa-Chan (Nặc-ông-Chân) nổi loạn, bắt được Préal-Âng-Non I, và lên làm vua từ năm 1642 đến năm 1659.

Ponhéa-Chan (Nặc-ông-Chân) vốn tính dữ tàn bạo, lại tuyển hoàng hậu là người Mã-lai, nên lòng dân không phục.

Những hoàng-đế của Préal-Âng-Non liên lợi dụng cơ hội mà nổi loạn để báo thù cho anh, nhưng bị thất bại, phải cầu-cứu với thái-hậu Chey-Chetta II là công-chúa Nguyễn Sĩ vương. Thái hậu khuyến bọn hoàng-đế sang cầu viện chúa Nguyễn. Chúa Nguyễn bấy giờ là Nguyễn Hiền-vương, được lời của chị, năm 1658, sai quan đem 3.000 quân sang đánh ở Mũi-xây (Biên-hóa) bắt được Ponhéa-Chan (Nặc-ông-Chân) về sau ở Quảng-bình mất mấy tháng, về sau tha cho về nước, bắt phải triều cống



Một cô gái Cao-miền mặc quốc phục

và bênh vực người An-nam sang làm ăn ở bên ấy.

Ponhéa-Chan (Nặc-ông-Chân) về đến nước thì chết (1659). Em vua Préal-Âng-Non II lên thay tức là vua Préal-Sô, trị vì từ năm 1659 đến năm 1672.

Năm 1672, thái tử vua Préal-Âng-Non I nổi lên cướp lại được ngôi của chú vua, tức là vua Chey-Chetta III. Sang năm 1673, Chey-Chetta III bị người ám sát. Triều-đình tôn một người con vua Préal-Sô lên nối ngôi tức là vua Ăng-Chey (1673). Nhưng một người con thứ hai của vua Préal-Âng-Non I sang cầu viện được quân ta, về bắt Ăng-Chey giết đi mà lên làm vua gọi Ăng-Non II, đóng đô ở Oudong (1674).

Con Ăng-Chey chạy sang cầu cứu nước Tiêm-la đuổi được Ăng-Non II đi, lên làm vua Chey-Chetta IV (Nặc-ông-Bại).

Ăng-Non II lại sang thỉnh Thái-khang (Khánh-hải) cầu cứu với chúa Nguyễn - Hiền - Vương bên sai quan Cai-co đạo Nha trang là Nguyễn - đương - Lâm cùng với tham mưu là Nguyễn đình Thái chia quân làm hai đạo kéo sang đánh Chey-Chetta IV, phá được đồn Sài-gon và kéo quân lên vây thành Phnom-Penh (Nam-vang). Chey-Chetta IV phải ra hàng (1). Chúa Nguyễn bèn chia cho Ăng-Non II làm vua ở Saigon và Chey-Chetta IV làm vua ở Oudong (Long-ức), bắt cả hai vua mỗi năm phải triều cống.

Năm 1679, các quan nhà Minh là Dương ngạn-Bịch, Hoàng - Tiên, Trần-thương-Xuyến, Trần-an-Bình, không chịu làm tới nhà Thanh, đem 3000 quân cùng 50 chiến thuyền sang xin làm dân An-Nam. Chúa Hiền muốn khai-khẩn đất Chân-lập bèn cho vào ở đất Đông-phổ (Gia-định). Bọn Ngạn-bịch chia ra ở đất Lộc-dã (Đồng-nai) và Biên-hóa) ở Mỹ-tho (Bình-tướng) ở Ban-lạp (Biên-hóa) khai-khẩn làm ruộng, lập ra phường phố.

Lúc ấy là lúc nhà Nguyễn đã lấy hết đất Chiêm-thành bắt đầu lần sang đất Chân-lập. Nước Tiêm-la có ý muốn ngăn trở để giữ lấy đất Chân-lập làm của mình, nhưng thấy chúa Nguyễn mạnh hơn đánh phải nhượng cho Chúa Nguyễn bảo hộ đất Chân-lập. Tuy vậy, nước Tiêm-la thường hay dùng những người phản-đối với vua Chân-lập, giúp cho binh-lực dễ về làm loạn.

(1) Sử ta chép Chey-Chetta bỏ thành chạy vào trong rừng, nhưng theo sử Chân-lập thì Chey-Chetta vẫn sống và còn lên ngôi mấy lần nữa.



Một bông hoa đẹp của nước Xiêm

Từ năm 1674, nước Chân-lập ra làm hai phái: Ăng-Non II ở Chứa Nguyễn giúp và Chey-Chetta IV được nước Tiêm-la giúp.

Năm 1682, Ăng-Non II kéo quân đánh Chey-Chetta IV, soon thua vì Chey-Chetta IV có Tiêm-la giúp. Năm 1684, Ăng-Non II lại liên với cả Tiêm-la để đánh Chey-Chetta IV, nhưng lại bị thua, bị chạy về Srey-Santhor. Năm 1685, Ăng-Non II lại bị Chey-Chetta đánh thua phải trốn về Saigon.

Tuy hai vua Chân-lập vẫn đối lẫn nhau, nhưng vẫn phải phục nhà Nguyễn.

Năm 1688, những người khác Mỹ-Tho nổi lên, Hoàng-Tiền Ngạn-Bịch, đem quân động ở Nan-khê. Vua Chân-lập Chey-Chetta IV thấy vậy có ý không chịu phong nhà Nguyễn nữa. Chúa Nguyễn bấy giờ là Nguyễn-phúc-Trần quân dùng mưu giết được Hoàng-Tiền. Chey-Chetta IV lại phải thân phục nhà Nguyễn (1690).

Năm 1691, Ăng-Non II băng hà cả Chân-lập thuộc quyền Chey-Chetta IV. Năm 1692, chúa Nguyễn đem 5.000 dân Chiêm-thành cho vào ở Lovéa. Năm 1695, Chey-Chetta IV truyền ngôi cho cháu bang chú là Ponhéa-Yang tức là Préal-Outey Ier.

Năm 1699, một viên quan Chân-lập là Êm nổi làm loạn, được quân ta giúp đuổi bắt được quốc-vu Préal-Outey Ier đến Kompong-Chneang. Nhưng sau vì thiếu lương-thực quân ta về Êm bị thua. Nguyễn là Nguyễn-phúc-Trần ức giận, liền sai Nguyễn-hữu-Kinh làm kinh-lược Chân-lập cho Đông-phổ ra làm dinh, làm huyện, lấy xứ Đôn-lam huyện Phúc-long và xứ Sài-côn làm huyện binh. Lại đặt Trấn-biên-dinh (Biên-hóa) và Trấn-đinh (Gia-định) sai quan vào cai-trị. Người Tào ở đất Trấn-biên thì lập làm xã Thọ những người Tào ở đất Phiên-trần thì lập làm xã Minh-Hương.

Nhân việc lỗi thời với nước ta đó, vua Chey-Chetta IV lại về lên ngôi, và công-nhận họ của chúa Nguyễn (1699).

Nước Tiêm-la bấy giờ còn yếu thế đánh không được.

Lần thứ nhất nước ta thành công trong công thôn-lĩnh nước Chân-lập.

Thời kỳ thứ hai SAU TỈNH CHẤN LẬP VÀO TAY TA SỰ THÀNH LẬP CỦA NAM KỲ

TÙNG-HIỆP

Năm 1700, Chey Chetta IV lại truyền ngôi cho rể là Ang-Em Ier để đi tu theo tục ở Chân-lập. Tục ấy hiện giờ vẫn còn. Năm sau, Chey Chetta IV lại về lên ngôi rồi lại truyền cho thái tử là Thommo Réachéa IV để đi tu lần nữa (1700).

Hôm giờ có một người khách Quảng-dông tên là Mạc-Cửu, bộ nước sang Chân-lập lập nghiệp. Y mở một quán đánh bạc ở Sài-Mật, bỏ tiền ra mộ dân lập được hàng ngàn gọi là Hà-tiền.

Khi Thommo Réachéa IV lên ngôi thì Mạc-Cửu xin được về chùa Nguyễn, chùa phụng cho làm tổng binh giữ đất Hà-tiền. Khi Mạc-thiên-Tử làm đô-đốc Hà-tiền.

Bắt đầu từ đó nước Chân-lập dần ra loạn lạc, người dân bỏ ruộng ở vào làm thợ cho Chey Chetta IV trong lúc đi tu. Những ông vua ấy một khi về lại ngôi cho Chey Chetta IV rồi, thấy mình không còn quyền thế, lòng tham-vọng, nếu không trốn sang Tiêm-la mượn binh về đánh chúa thì bị cướp bóc quân khởi loạn.

Thommo Réachéa IV (Nặc-ông-Đôn) lên ngôi đã nghĩ con Ang-Em Ier (Nặc-ông-Yêm) con rể Chey Chetta IV, có lòng oán giận, nên khởi binh đánh và đem quân Tiêm-la về giúp. Ang-Em Ier phải sang cầu-cứu chúa Nguyễn ở Gia-dịnh. Chúa Nguyễn sai quan có họ Nguyễn-Cửu-Vân sang đánh Thommo Réachéa IV, phá tan quân Tiêm-la và đem Ang-Em Ier về thành La-bích. Thommo Réachéa IV từ đó cứ ở Tiêm-la thỉnh thoảng lại đem binh về đánh Ang-Em Ier.

Năm 1714, Thommo Réachéa IV lấy quân Tiêm-la về vây thành La-bích. Ang-Em Ier thấy cơ nguy phải sai người sang Gia-dịnh cầu cứu. Quan đô-đốc Phiên trấn (Gia-dịnh) là Trần-thượng-Xuyến và quan phó tướng Trần-Biền (Biên-hóa) là Nguyễn-Cửu-Phủ phải

binh sang cứu, vây được Thommo Réachéa IV ở trong thành La-bích. Thommo Réachéa IV sợ hãi phải bỏ chạy trốn sang Tiêm-la. Bọn ông Trần-thượng-Xuyến lại lập Ang-Em Ier làm vua Chân-lập.

Năm 1720, nhân việc quân Chân-lập sang quấy nhiễu đất Gia-dịnh, chúa Nguyễn bèn sai đặt sứ Điều-khiển thống-nhiệm việc binh ở miền ấy. Đợi binh thứ nhất của ta sang đóng bản tại đất Chân-lập bắt đầu từ đó.

Năm 1731, vì việc một gã người Lào đến xui dân Chân-lập tàn sát người ta, chúa Nguyễn tức thì thân-tinh tới (Địch-trưởng) và Long-bổ (Vinh-long).

Lục-tích đường trong đến năm 1711 chúa Nguyễn đã lấy được năm. Quân ta đóng ở gần hết xứ Nam-kỳ. Sơ quân ta hơn quân Tiêm-la, Ang-Em Ier phải dời đô từ Oudong lên đóng ở Lovék.

Năm 1736, Ang-Em Ier mất, Thommo Réachéa IV được người Tiêm-la đem về lên ngôi, con Ang-Em Ier là Ang Chey (Nặc-ông-Tha) phải chạy sang Gia-dịnh. Được ít lâu Thommo Réachéa IV cũng chết (1748) ba con là Thommo Réachéa V, Ang-Hiến, Ang-Tân (Nặc-Đôn, Nặc-Hiến, Nặc-Yêm) tranh nhau ngôi vua. Chúa Nguyễn thấy vậy liền sai quan Đu-khiên là Nguyễn hữu-Doãn đem quân sang đánh bọn Thommo Réachéa V và đưa Ang Chey về nước. Ang-Chey về được mấy tháng lại bị một người con khác của Thommo Réachéa IV là Ang-Suôn (Nặc-Nguyên) đem quân Tiêm-la về đánh được Ang-Chey và lên ngôi tức là Chey Chetta V. Ang-Chey về sau chết ở Gia-dịnh.

Từ trước đến giờ Tiêm-la tuy cũng muốn nuốt Chân-lập song sợ thế lực của ta, quân Tiêm-la hề gặp quân ta là thua, nên đành phải im hơi nín tiếng để cho ta lấy gần hết đất Nam-kỳ của Chân-lập. Còn nước ta thấy người Tiêm-La không ra hẳn một tranh trội nên



Một cô gái đẹp ở Lào



cũng không dễ y tới. Mãi đến năm 1750, chúa Nguyễn Võ Vương Nguyễn-phúc-Khoát mới sai quan đi thu thuế ở nước Tiêm-La dùng súng chèo kè nghênh thần để làm loạn Chân-lập. Nước Tiêm-La bỏ qua thư ấy không đáp lại. Nhưng về sau thấy Chúa Nguyễn sai bọn ông Nguyễn-cư-Trinh sang đánh Chey Chetta V bị Chey Chetta V thông lưng với chúa Trịnh ngoài Bắc để lập mưu đánh chúa Nguyễn (1753) và thấy Chey Chetta V phải bỏ thành Nam-Vang mà chạy đến nhờ Mạc-thiên-Tử ở Hà-Tiền (1755), nước Xiêm-sơ quân ta tràn sang, mượn cơ sai sứ sang xin dừng đánh thuê những thuyền Tiêm-La sang buôn bán ở ta để nối lại tình bang giao cũ. Chúa phúc thư rằng thuế ấy là quốc-lệ đặt ra không thể bỏ đi được.

Năm sau Mạc-thiên-Tử đặt thư về chúa Nguyễn nói rằng Chey Chetta V xin dâng hai phủ Tâm-hồn và Hội-lập để chuộc tội và xin cho về nước. Chúa Nguyễn đã định không cho, nhưng ông Nguyễn-cư-Trinh dâng kế nên lấy dân dân mới chắc chắn bấy giờ chúa Nguyễn mới cho Chey Chetta V về Chân-lập và sai quan đi nhận hai phủ.

Năm 1759, Chey Chetta V mất, một người chú họ lên làm Giám-quốc, nhưng bị con rể giết đi và lên làm vua tức là Ang-Tong (Nặc-Hiến).

Quan tổng-sứ Trương-phúc-Lu thừa thế sang đánh, Ang-Tong phải bỏ chạy về sau bị thủ-bạ giết chết.

Em Chey Chetta V, chạy sang Hà-tiền ở nhờ Mạc-thiên-Tử. Thiên-Tử dâng thư về chúa Nguyễn xin lập em Chey Chetta V lên làm vua Chân-lập. Chúa thuận cho, thế là em Chey Chetta V lại về Lovék lên ngôi vua tức là Outey II (Nặc-Tôn).

Outey II dâng đất Tâm-phong-long để tạ ơn chúa Nguyễn. Chúa sai ông Trương-phúc-Du và Nguyễn-cư-Trinh vào nhận, đặt ba đạo là Đông-khả-đạo ở Sa-Độc, Tân-châu-đạo ở Tiên-Giang và Chân-độc-đạo ở Hậu-Giang.

Outey II lại đem năm phủ là Hương-Ưu, Cầm-Bột, Trục-Sam, Sài-Mật, và Linh-Quỳnh (Trà-Vinh, Sóc-trang) để tạ ơn Mạc-thiên-Tử. Họ Mạc lại đem những đất ấy dâng chúa Nguyễn, chúa cho thuộc về trấn Hà-Tiền cai trị.

Trong lúc ấy bên Tiêm-La đương có loạn, quốc-vương và con bị nước Diên-Điện bắt đi, ngôi vua về

tay một người Triều-Châu là Trịnh-quốc-Anh. Quốc-Anh về sau có gây chuyện với Outey II và Mạc-thiên-Tử song việc ấy chỉ là một cách thí-bù của vua nước Tiêm-La chứ không có ảnh-hưởng gì đến công cuộc khôi-phục nước Chân-lập của ta hết.

Thế là lần thứ hai nước ta thành công trong công cuộc thôn tính nước Chân-lập.

Sau tỉnh Nam-kỳ nguyên là đất của Chân-lập nhưng đã hoàn-toàn thuộc vào bản-đổ Nam-Việt từ năm 1760.

Nhưng dù sao, những sự-gia cũng phải nhận một điều là nhờ có sự nam-tiến của ta, nước Chân-lập mới không đến nỗi bị Tiêm-la hóa. Là vì về cuối thế kỷ thứ 18 nước Tiêm-la đã cường-thịnh chỉ là le chực nuốt chửng chỗ đất Chân-lập còn lại, như vua Chân-lập liên theo một chính-sách khôn ngoan đem thế Việt-Nam ra đương đầu với Tiêm-la quốc. Nhờ thế con nai Chân-lập tuy đứng giữa hai hổ Việt-Nam và Tiêm-La, song chỉ run sợ chứ không bị ăn thịt.

Tình-thế ba nước cứ như vậy cho đến khi che Nguyễn thất thủ Gia-dịnh là năm 1777.

KỶ SAU:

Một chuyện là Ping ghé ở, y như chuyện Liễu-trai chỉ-dị

**MỘT ÔNG GIÀ 70 TUỔI
ÔM XÁC NGƯỜI YÊU 9 NĂM
TRƯỞNG ĐỂ ĐỊNH TÌM
PHƯƠNG THUỐC HỒI SINH**

(thuật theo báo Japan Times and Advertiser)

một chuyện ngắn về Noel

«xuyên»

của Từ Thạch

án-tử xuân-thu

của một nhà khảo cứu có danh: ông TANG-HỒ

một chuyện lịch sử bằng văn vần
PHỦ ĐỒNG THIÊN VƯƠNG
của HOÀNG MINH

Trong số này, T.B.C.N. bắt đầu một cuộc chất vấn

«Ai cái cách chữ Quốc-ngữ trước tiên?»

BẢO TÍN MƠI CHƠI LẠM! ÔNG THÁI LANG

KHÔNG CỎ Y KIẾN GI MƠI TA ĐAU L

của NHÂN NGHĨA

Thế là lần thứ ba tại Lạc-thăng ở Chân-lập. Không một lần nào, cẻ ba, là quốc kỳ của ta bị khinh rẻ ở Nam-Vang. Ta giữ mãi được địa-vị oanh-lệ ở Cao-Mên cho đến năm có phát-trai-phá đầu tiên nổi ở Đă-Năng. Vì có quân thù xếp mối quan-điệp với Pháp, ta không còn thời giờ nhìn đến Cao-Mên nữa. Tiêm-la nhào cơ hội sự kéo binh sang, đống ba Cao-Mên, nhưng đến năm 1864, Tiêm-la không chiến đàng kéo quân sang nên lại phải rút quân về những quyền báo cho Cao-Mên cho nước Pháp.

Bồ-lý: Hải-phong: Mã-Hồ → Nấm-dĩnh: Viên-lâu → Hải-
dương: Qu-ng-huy → Thổ-bình: Minh-đạo → Ninh-bình:
Ich-ri → Bắc-ninh: Quế-hương → Thanh-hóa: Thái-lai
Vinh: Sinh-huy → Huế: Văn-hóa → Saigon: Mã-lưu 120
guy-mei → Bắc-thắng: A. Bakko → (Thị-lên): Long-vân.

Có trữ bán nhiều tại: **MAI-LĨNH** SAIGON - HAIPHONG - PHÚC-YÊN

NHA IN MAI-LINH — HANOI

[illegible]

Hàng ngày vào buổi sáng, trong chùa một hồ
chàng lớn khua vang, đó là hiệu gọi các hòa thườn
đứng dậy đi xin ăn, mỗi người tay cầm một cái bát
sắt lớn, cúi đầu lững thững đi trên con đường d
định, dọc đường sẽ có người tự trong nhà đem m

hư ra bỏ vào bát cho, có người cho gạo, có người cho hồ-liêu, hay chuối, cá, các thứ quả. Vì hòa thượng ấy mắt có trông thẳng, cũng chẳng nói cảm ơn, cứ cất bước đi luôn, tới khi về chùa, trong bát đã đầy các món ăn rồi.

Ấu xong, các hòa thượng lại vào chùa làm việc phận sự, hoặc tụng kinh, hoặc làm các việc của chùa.

Các hòa thượng đều phải theo những qui luật rất nghiêm, đại khái như không cho ai được có tiền bạc, quàn minh không được dùng nhiều đồ vật. Khi mỗi hòa thượng ra đi, đều phải đem theo chiếc quạt lớn che mặt, khiến mặt không được trông những tục vật của trần thế, nhưng phải nhìn nhiều hòa thượng bằng các mặt lợi để che đầu, cũng chẳng nên trách điều đó, vì ở vào một xứ nông, nếu đi đường không có cái che, thì cái đầu trọc lộ bình vô ích có khi bị hồng mà vỡ mặt! Trong các điều cấm kham của hòa thượng Xiêm-la lại có mấy điều rất kỳ quái, như: ngủ cách mặt đất 12 tấc Anh trở lên, nghe âm nhạc, tham ăn, tham ngủ, khi đi đường lưng-la lưng-liêng, đốt cục gỗ, nháy mắt, khiêu đi có tiếng người ngoài nghe thấy, cười, vui, thỏ còi miệng, đều coi là phạm tội cả.

NHIỆU CHỮA THỜ PHẬT. — Khắp nước Xiêm đều có đền thờ Phật, trong một thôn trang có đến 5, 7 đền, tòa thì cao lớn nguy nga, tòa thì kiến trúc lộng lẫy, tòa thì đồ sộ xau xẻo. Tòa Xiêm các chùa không bao giờ sang trọng tuyệt. Xây dựng lên rồi, cứ để cho đến khi đổ nát.

Vì họ theo một giáo lý, nói chùa chẳng phải là nơi lễ bái, Phật chẳng dạy người quỳ lạy ngài, ngài là người suốt đời không tội lỗi, nên ngài cũng muốn hết thảy không ai có tội lỗi, đều sẽ thành Phật. Người ta chỉ nên lấy sức mình cầu lấy mình, Phật không bao giờ đến chùa để nghe và đáp những điều cầu đảo của người. Chùa chỉ là nơi tụng kinh hay thuyết pháp, không phải là nơi đến để cầu đảo điều may mắn.

Người Xiêm lại tin Phật giáo, nói người ta sau khi đã chết, các điều thiện ác đã làm sẽ hiển lên các thiện binh của năng lực, kiếp sau sung sướng hay khổ nhọc là do ở thiện ác đã tác thành nhiều hay ít. Thiện có lớn nhỏ khác nhau, việc thiện lớn nhất không gì bằng làm chùa. Họ tin như thế, nên họ người nào có nhiều tiền là xây ngay một tòa chùa, nhà ông làm một chùa, đồ nài thì thôi, còn cháu có ít lại làm một chùa khác. Chùa càng nhiều, việc thiện lớn cũng càng nhiều vậy.

CÁT TỘC LÀM CHỖ QUÉT CHÂN PHẬT. — Trong các gia đình Xiêm, hương có một lễ tục họ cho là rất quan trọng, tức là lễ cát tộc. Thường mỗi đứa trẻ sinh ra là gọi tên cho ngay, chỉ để một mớ gỗ giữa. Một tộc ấy có một cái, mỗi ngày đều có bài đàn và cái hoa, gọi mỗi cô đến khi đứa trẻ từ 14, 15 đã đi chừng hơn 1 thước. Lúc đó cha mẹ cho là con đã đến tuổi cát tộc, liền đi tìm thầy số tương, chọn ngày tốt để cắt. Nhà giàu làm việc ăn uống linh đình, mời hòa thượng đến nhà tụng kinh sám hối. Các nhà nghèo khổ thì đem gạo nấu cháo ăn bữa như thường cắt tóc cho.

Mớ tóc cắt rất dài chia làm 2 phần, phần tóc ngắn đem bỏ vào một cái thuyền làm bằng lá chuối, thả xuống sông cho trôi đi, cho là cái căn tính độc ác, kiêu ngạo và tham-bị của đứa trẻ đều trôi theo lộc mà mất đi hẳn. Phần tóc dài phải giữ lại, chờ đến kỳ trăng rằm mới Phở-lạp-ban châu lại đầu chân Phật mới đem theo đi, giao cho vị hòa thượng làm thành cái chổi nhỏ để quét đầu chân Phật. Nhưng hằng năm đến ngày hội có hàng vạn mớ tóc đem đến, dùng sao cho hết, nên thường có cuộc khi mỗi khách dâng hương đưa tóc quay ra rồi, vị hòa thượng ấy liền cầm quạt quạt ngay vào lỗ lữa.

THỜ VOI TRẮNG. — Hầu hết nước Xiêm đều dùng giống voi làm vật sai khiến các việc nặng nề, nhưng đối với voi trắng lại coi như thần thánh, thờ phụng một cách rất tôn kính. Vì vậy nước Xiêm cũng gọi là « nước voi trắng » quốc-kỳ theo hình voi trắng trên nền vải đỏ, thường kỳ theo hình voi trắng trên nền vải lam. Số dĩ có cái tục-nguyên ấy, là do nước Xiêm xưa kia đến tin bao giờ có voi trắng xuất hiện là có công vua anh hùng trị vì, vì vậy các vua trước có mồi móng vua lên ngôi, thế nào cũng phải kiếm lấy một con voi trắng đem về nuôi. Hết được tin voi trắng xuất hiện ở đâu, lập tức vua phái mấy vị hoàng thân hay đại thần khênh mang mang nghi trượng đi đón. Tả kinh đó làm sẵn một cung điện rất nguy nga cho voi ở, mình voi phủ toàn gấm vóc, mỗi bữa ăn do một viên quan bưng cái chậu bạc trong đựng những bông hoa tươi ngon tẩm sẵn quí dâng cho voi ăn. Khi nào voi chết, lập tức có hành một cách rất long trọng. Việc tôn thờ voi trắng như thế đến ngày nay dù không có nữa, nhưng phần nhều dân Xiêm vẫn coi voi trắng là thần-thổ, mỗi khi đứng trước chầu voi, vẫn xô nhau quỳ lạy, làm rầm cả khấn nhào.

DỪNG NƯỚC LỬA XỬ KIỆN. — Việc dùng nước lửa để xét xử các án kiện ở nước Xiêm xưa kia rất thịnh hành. Mỗi đêm năm gần đây, chính phủ mới bỏ hẳn, nhưng ở dân gian vẫn còn nhiều người dùng riêng lối ấy để xét đoán phải chăng, dù đã mấy lần hạ lệnh cấm ngặt người nào còn dùng sẽ bị tội nặng mà cũng không sao trừ tuyệt được.

Phép dùng lửa xét đoán là bắt cả hai bên nguyên bị đi lại chân không trên đồng than hay lửa cháy đỏ rực, lại do một vị tôn-thần-phần đi theo tay đi lên và bắt phải đi chậm. Sau khi hai bên đi đi, hạn trong 15 ngày chân người nào không bị bỏng phỏng nước liền tức là người ấy phải là kẻ đúng kiện. Nếu cả hai không ai bị thương, lại dùng nước để xét xử; nếu cả hai đều bị thương thì cả hai đều bị phạt.

Cách dùng nước xử kiện là ở dưới ao sâu hay lòng sông, giống sông 2, 3 cút, có 8 hoặc 10 thước, hai bên nguyên bị trước hết làm lễ tuyên thệ, rồi do viên thẩm phán buộc vào ngang lưng mỗi người một cái dây đai, bắt hai người cùng đi xuống nước, đi mãi đến chỗ ngập đầu mới thôi, mỗi người ôm một cái cọc, ai đứng được lâu là người ấy phải là được kiện, rồi ra người nào đi đứng lâu bị ngã rồi gần chết thì người trên bờ vội lôi dây kéo lên.

ĐỊA VỊ QUAN HỆ CỦA

THÁI-LAN VỀ KINH-TẾ

Ở VIÊN ĐÔNG

Sau khi đã giải-quyết xong những việc lỗi thời về biên giới và đất-dại bằng mấy bản hợp-ước vào các năm 1903, 1904, 1907, từ hơn 30 năm nay cuộc giao-thiệp giữa Thái-lan và Đông-dương, hai nước lân cận và nhiều quyền lợi chung trên bán đảo Ấn-độ Chi-na nay vẫn giữ về hòa-hiếu và càng ngày càng thêm thân mật.

Hai xứ Thái-lan và Pháp lại thường trao đổi các phái-bộ về quân-sự hoặc kinh-tế và ta đã thấy nhiều phái-bộ và đoàn du-lịch Xiêm qua Đông-dương. Ngay từ năm 1939, cách đây 16 tháng, một đoàn du-lịch gồm có nhiều nữ sinh-viên tốt-nghiệp các trường Cao-đẳng ở Vọng-các cũng sang thăm các xứ Đông-pháp nhất là Cao-miên và Nam-kỳ, được chính-phủ và du-lữ-đội ở đây tổ chức rất hoan-hiến. Hội đó mới thiếu nữ Xiêm đứng trước máy truyền-thanh vô tuyến điện ở Saigon đã hi-vọng cho cuộc giao-tế giữa Xiêm và Đông-dương được thêm khắng-khít.

Muốn cho tình liên-lạc giữa Xiêm và xứ này được thêm bền chặt, hồi Novembre 1939 do tự ý-kiến của quan Tổng-trưởng thuộc-địa một hợp-ước về đường xe-lửa đã ký xong giữa Xiêm và Đông-pháp. Theo hợp-ước đó thì con đường xe lửa của Cao-miên từ Nam-vang đến Monkol-borey sẽ nối liền sang Aranya thành một đường xe-lửa quốc-tế giữa hai xứ. Cả ở Pháp và ở Đông-dương đều tổ về tân-thành bản hợp-ước đó. Ai cũng biết rằng vị trí và địa-dư mà Xiêm giữ một địa-vị rất quan-trọng về quân-sự và kinh-tế. Thực tế, nước Xiêm có thể là một nơi căn-cứ của đế-công-khí Đông-dương của Pháp và xứ Mã-lai của Anh. Cũng vì lẽ đó mà gần đây các nước đó lại vẫn tìm hết cách vận-dộng để lôi kéo nước Xiêm về phía các nước đó. Các cuộc vận-dộng đó có thể để kết quả vì tuy Xiêm vẫn hết sức giữ nền độc-lập về chính-trị, còn về kinh-tế thì vẫn phụ thuộc về các nước ngoài. Từ sau cuộc cách-mệnh 24 Juin 1932, chính-phủ Vọng-các đã hết sức vận-dộng để các cường-quốc để sửa đổi lại các hòa-ước đã ký với các nước đó từ trước. Dựa vào tình-thần giải-phóng quốc-gia, các nhà cầm-quyền Xiêm trong khi điều-định để sửa lại hòa-ước với nước ngoài đã rất chú ý đến mấy điều sau này: vị trí về thuế má và về quyền tự pháp, quyền sung công của binh đội với tất cả nhân-sử ngoài quốc-quốc, sửa đổi lại tất cả các thứ thuế doan v.v...

Nền thương-mại của Thái-lan gần đây rất thịnh-vượng

Ngày 7 Décembre 1937 giữa Xiêm và nước Pháp đã

ký xong một bản hợp-ước thương-mại và hàng-hải. Hợp-ước đó chủ ý nhất đến các cuộc giao-thiệp giữa Đông-dương và nước láng giềng ở phía Tây. Tuy vậy, trên thị-trường Xiêm, nước Nhật vẫn giữ một địa-vị rất quan-trọng. Tuy trong năm 1938, số hàng nhập-cảng của Nhật đã sút kém năm 1937 đến 50 %, mà số nhập-cảng về các hàng chế-lạo Nhật vẫn còn rất nhiều. Số dĩ như thế là vì hồi 1937-1938 giữa Xiêm và Nhật đã ký xong một hợp-ước theo đó thì Nhật được đi lại tới-hệ-quốc về tất cả các phương-diện thương-mại, kỹ-nghệ, hàng-hải và quan-thải. Nhưng ta cũng không thể nào không công-nhận rằng cuộc Trưng-Nhật xung-đột đã có hại lớn đến quyền-lợi của Nhật ở Xiêm. Cả Đức và Ý cũng tìm cách hoạt-động ở Xiêm để đánh đổ thế của Anh và Pháp.

Tình hình đó không phải không thiệt hại cho cuộc giao-dịch về thương-mại giữa Xiêm và Đông-dương trong hồi đó. Vì thế nên được tin về bản hợp-ước nối đường xe-lửa từ Monkol-borey đến với đường Vọng-các — Aranya người ta hi-vọng vào con đường quốc-tế đó để cho cuộc thông-thương giữa hai xứ có thể lại thịnh-vượng hơn trước.

Ta lại nên biết nước Xiêm cũng là một nước mà nền tảng kinh tế cũng giản dị như Đông-dương và các nước mới được khai-khẩn. Xiêm xuất cảng các thứ nguyên-liệu như gạo, cao su, thiếc và gỗ trắc.

Bản các nguyên-liệu đó để lấy tiền mua các thứ hàng chế-lạo, các thực-phẩm và các sản vật khác nữa ở ngoại-quốc. Năm 1938 chỉ bốn thứ sản vật kể trên này đã chiếm hết 86 phần trăm số xuất cảng: gạo chiếm 56 %, thiếc được 15 %, cao su 10 %, và gỗ trắc chiếm 4 %. Sự thịnh-vượng của nền kinh-tế Xiêm, vì thế mà tùy cả ở các điều kiện về thời tiết như mưa, nắng, hạn, lụt làm cho mùa màng được hay mất và ở tình hình các thị-trường cao-su và thiếc...

Các thị-trường chính của Xiêm là Hương-cảng, Pénang và Tân-gia-ba. Những nước mua hàng nhiều nhất của Xiêm là Anh, Nhật và Hà-lan.

Nhưng mấy năm gần đây thì số hàng bán cho Nhật đã kém đi nhiều và trong các bản hàng mới của Xiêm lại có cả Đức và một vài xứ khác nữa. Trong các thứ hàng của Xiêm xuất cảng thì chỉ có cao-su là tăng lên nhiều, số cao su xuất cảng năm 1932 chỉ có 3.400 tấn mà đến năm 1937-1938 đã lên tới 38.000 tấn. Hồi các

(xem tiếp trang 30)

Một tôi đặc biệt tài hoa son trẻ ở rạp Olympia

Tối hôm 16 Décembre vừa rồi thiên hạ kéo đến rạp Olympia dùng một cách bất ngờ. Áo hồng, áo tía thật vui. Người ta gọi nhau, chào nhau, bắt tay nhau...

— Thế nào, ông bạn cũng biết phim «Parade des ondes» hay mà đi xem có á?

— Vâng, anh bạn... (Lên)

Một người khác: (Đến)

— Là nhĩ, bác cũng dám ra (thích kịch rồi đấy)?

— Kịch gì?

— Kịch của «Nghệ-sĩ-đoàn» hôm nay đây á đấy!

— Thế nào hôm nay rạp Olympia diễn kịch «không phải chày mà» phim «Parade des ondes»?

— Vâng... kịch «Cái Vạ» của Vũ-trọng-Can.

Từ phía đó ào lên:

— Diễn kịch... kịch của ông Vũ-trọng-Can? Thật hay đấy?

— Ài dúi!

— Chết người!

Người ta bức mình giờ tay lên, nhìn vài, thổ dài vì xem hết một cuốn phim. Và người ta lên xe, hay khoác tay nhau ra về. Đám đông còn lại đang được một phần mười độ đúng như nhau hay chuyển trò về văn...

Màn mở lên giữa một làn không khí yên lặng. Yên lặng vì người tới xem. Ghế để thừa tới hai phần ba. Ấy là tôi đã kể cả những người có carte mời—cô là rất nhiều nữa. Đầu tiên là một mội đen và một mội trắng nháy mắt rồi nhậm mội cách cứng nhắc, gương ngệu vờ công và với những cái của hai mội cười thầm đứng xa 10 thước còn ngệu thấy:

— Nhảy cái tay đây... Thời đứng tay này...

— Vung chân ra cho đều... Mau lên...
Màn lại hạ xuống trong yên lặng...

Qua những điệu nhảy claquettes âm i và không được nhịp nhàng của bà ông búi mặt đen—có lẽ để cho đỡ ngượng—qua bài về Tàu mà như chơi-chơi của cậu Á-nghuyên-Bà, 7 tuổi, và qua những bài hát ta điệu tây, lời hay nhưng hát dở của mấy «ông Tino Annam»: Ngọc-Thắng, Thế-Phong, Lê-Yên ra hát với cái hi-vọng sẽ làm vui tai khán giả—nhưng không làm vui tai khán giả một tí nào—tôi xin nói ngay đến vở hai-kịch «Chỉ tại bà» và vở bài hai kịch «Cái Vạ» của ông Vũ-trọng-Can. Vì kịch «Cái Vạ» thật là cái đỉnh của tôi diễn này.

Cái đỉnh đây xin đừng hiểu theo nghĩa chữ Pháp: là một cái gì hay nhất, đặc sắc nhất. Tôi gọi kịch «Cái Vạ» là cái đỉnh vì nó là kịch cái đỉnh để đám vào tai khán giả và đám vào óc những người yêu nghệ thuật...

Kịch «Chỉ tại bà» là một vở kịch lớn sộ, không trong mỹ thuật và không trong lời nói thanh tao. Mạnh mẽ này nọ. Người ta thấy một bác xã nhà quê mặc áo tía và một cái quần tây bằng sa-tanh bóng nhoáng—cái quần của tôi từ ấy về nhảy claquettes xong. Cũng như người ta được thấy những lời to mồm (maquillage) vung về, bần thần. Bác Lý có hai chấm đen trên mắt, thẳng như cái bả vach với ở mắt và mồm. Có vẻ bác Lý là một người đàn ông cứng cỏi một cách thô bỉ...

Người ta cũng có cười—tôi phải nhận thế—nhưng cười ở chỗ gương ngệu của mấy tài tử nhậm khi thấy cái tay và cái mồm của

minh thừa-quá... Và sau vở hai kịch ấy người ta có vỗ tay—nhưng quá thật không phải vỗ tay để khen ngợi.

Và đây là kịch «Cái Vạ» của ông Vũ-trọng-Can, cái đỉnh của tôi diễn—theo nghĩa thật của cái đỉnh. Sân khấu là một... cái che làm phòng ở trong có ba, bốn, năm, sáu cái đầu của người đứng trong coulisse nhìn ra để xem và để nói chuyện nhiều khi to hơn các vai kịch...

Câu chuyện nó thế này: «Đang» vợ Liệt trước kia là nhậm tình của Kinh. Bây giờ Dung nghèo nhờ Kinh tìm về việc làm. Kinh nhận lời và nhờ Đức—bạn chàng—tìm việc cho Dung. Thấy có thiếu nữ xinh đẹp ấy đến nhà mình, Mai—vợ Kinh—và Thu—vợ Đức—nổi cơn ghen. Kết quả Liệt cũng vì ghen nên bỏ Dung.

Người ta nhận thấy nhà dàn cảnh không trong sự thật trong vở kịch. Đức trong kịch là một nhà buôn giàu có mà mặc một bộ quần áo nhậm nhậm, quần cũn cũn, chật ních, dính quần và khăn tay bóng nhoáng. Mồm bộ quần áo là ra phải nên để nhà Tam-Tam. Rồi thì Dung và Đức muốn nói một câu chuyện kín nết phải kín kín kín ở bên trong lại, vậy mà khi Thu—vợ Đức—ở ngoài chạy vào vẫn điềm nhiên đẩy cửa bước vào nhà của họ vậy. Và mặc dầu Dung mới xa Kinh được có 4 năm và lấy Liệt được hơn 3 năm—như chính lời nàng nói ra—mà Liệt vẫn điềm nhiên nói với thẳng như:

— Tao lấy vợ may đã được năm năm...
Chết người...
Cũng như về lấy tiếng chuông xe đạp thay chuông tế-lê-phôn mà

ăn vào nói chuyện xong, người nói chuyện vẫn không chịu «cúp»... đi để cho tế-lê-phôn leng-keng một tí nữa—y như sự thật ngoài đời cần phải có... Ấy là tôi chưa nói đến ông Đức nói tế-lê-phôn nhằm mãi chỗ nghe và chỗ nói. Ông Đức là một người van minh mà!

Và từ tài muốn ở ngoài đường vào hay đi ra đường, hay vào buồng, vào nhà trong, các tài tử cũng chỉ dùng chung có một cái của ra vào, không thêm đi một cái khác nữa. Có lẽ sợ đi nhiều của thế... một chùng...

Tôi hãy kể qua mấy cái về lý ở kịch «Cái Vạ» như thế thôi! Kể cho hết phải 10 trang giấy này...

Màn đầu để riêng cho ông Hòa đóng vai Đức làm những cái chỉ ngượng ngùng, lúng lúng và một đố ỷ lên—tay kịch không bắt ông phải đóng mặt. Và để cho ông một mặt của nói, một mội của hỏi là đại vạo đố hai chữ: Á thế... Á thế này... Á thế này! Kể cũng vui ai...

Có Bích Vân đóng vai Dung được cái thuộc về nhưng có nói như Đức... Đức réclation một giọng đến từ đầu đến cuối!

Màn hai: Ông Liệt đóng vai Kinh có một đố cho Đức. Nhưng tại sao ông bắt buộc là hoai và tại sao

Tôi có một phương thuốc gia-truyền chữa về các bệnh «hai thân» rất hay. Ngày xưa các cụ vẫn lấy câu thuốc này trị nhiều bệnh... nay tôi muốn báo cho phương thuốc này dùng với phương pháp gia-truyền để giúp người có bệnh. Tôi chẳng dám nói, tiền vốn như những người làm thuốc nhà mình mà chỉ lấy sự thật của tôi mà nói.

BỘ TÂM THẬN HOÀN

1) Vì tâm thận bị tổn thương... 2) Vì thận dương bị suy... 3) Vì thận âm bị tổn thương... 4) Vì thận khí bị suy... 5) Vì thận tinh bị tổn thương... 6) Vì thận huyết bị suy... 7) Vì thận khí bị suy... 8) Vì thận tinh bị tổn thương... 9) Vì thận huyết bị suy... 10) Vì thận khí bị suy...
M. NGUYỄN VĂN-THIÊN
Garage Ford - Hanoi
Đường số 10, phố Nguyễn Văn Thiệu - Hà Nội
Đường số 10, phố Hàng Bông, Hanoi, Thái Lan
Đường số 10, phố Grand Rue, Thanh Hóa

ông cứ nói không ngớt «Cảm ơn cảm ơn... dù ông những lúc ấy không nói một câu nào! Giá ông cảm đi thì phải. Có Lê Thanh đóng vai vợ ông tho tục quá và có nhiều cử chỉ chẳng đẹp một tí nào. Người ta tưởng đầu sân khấu là một cái chợ búa rau, bán cá... Đoàn Đức và Kịch cái nhau đã làm cho mọi người cười, nhưng đó là một cái cười hạ cấp của một vở kịch hạ cấp, viết bởi một người bất vụng về và không hiểu nghệ thuật, một vở kịch không trọng gì luân lý cả, một vở kịch cực tả—và có ý khen ngợi là khác—nhưng đưc ít nhất, tôn, để tiện của một anh chông vô nghệ nghiệp cổ lý này

— Tao là một thằng không có công ăn việc làm, tuơng vợ tao giàu, tao phải dao mồi, vợ phải ỷ nó!

Ấy là lời ông Kinh! Toàn một giọng thế... Không có một cái vai nào hạ cấp hơn nữa...

Màn ba: Ông Lê—văn-Thái đóng vai Liệt lúc đầu ông buồn khổ được lắm. Nhưng tại sao ông cứ nhậm nhảy hoai cái mắt, mím mím hoai cái mồm, gật gù hoai cái đầu, và vuốt hoai cái tóc... Thanh ra nhiều chỗ ông mất tự nhiên. Tuy vậy ông khá nhất hôm nay—đôi voi các tài tử khác!

Tôi chưa nói đến cô Mariène Hoi đóng vai Thu. Cô được cái nói lững khững từ đầu đến cuối:

— Làm sao... cần cứ... nói lằng...

Và giận dữ một cách rất tai họa.

Vở kịch «Cái Vạ» của ông Vũ-trọng-Can có một cái vai hạ cấp, và một cái tấn lý đôi bại như tôi

đã nói... Vì trong vở kịch không thiếu những câu thơ mà các tài tử nói rất to, và nhắc đi nhắc lại hoai... như để khiến khách vậy:

— Con đi ấy!... Có chữa rồi... Cái bại kia... Cái mồm nhậm... (Xin đọc cái mồm chứ không phải cái mồm).

Phần nhậm như thế...

Tại từ đóng lại tranh nhau (trong bữa đi) «Nghệ sĩ đoàn» tôi thấy diễn kịch hình như để khinh nhậm khàn giả... Nhưng may sao khán giả đi là thứ nhậm. Những tiếng:

— «Thôi, đi quá—Vào đi!»
— «Nhật lâm!»—Định giết ai...—Hạ màn xuống!» luôn luôn nổi lên ở khắp từ phía...

Khán giả quá á!

Nhưng á mà làm gì?

Nhất là đối với một người đã cho ăn to tương lên trong tổ chương trình hôm ấy «Duo de Chanson» và «Solo de chanson» chứ nhất định không chịu để là «Duo de chant» hay «Solo de chant» hoặc Duo và Solo không cũng thừa đủ... như những người biết tiếng tây phải viết... Nhưng biết bao giờ cho ông Can biểu được rằng «Duo de chanson» là «Hai bài hát», chứ không

có nghĩa là «Hai người cùng hát một bài» (Duo de chant) như ông ấy định nói! Ông ấy lại có biết đâu rằng đã về sau này ông có bị ngệu của «Duo de chant» nữa thì quí bất «Sao họ không tên» của ông Lê Yên ra hát có một người đàn đàn theo... cũng không thể gọi là «Duo de chant» được! Như thế chỉ là «Chant accompagnè», thôi. Phải có hai người cùng hát hay cùng đánh một thứ đàn thì mới gọi là Duo được...

Một người như tôi viết một vở kịch vô văn và xoàng-xĩnh như «Cái Vạ» thật không nên trách...

ANH-BẬT

CÁC NGÀI MUỐN ĐƯỢC BỎ RĂNG VỮNG BỀN, CHẮC CHẼN VÀ XINH ĐẸP XIN MỜI CÁC NGÀI LẠI NGÀY

Nhà giông răng Nam-An
Direction: NGUYỄN VĂN-THIÊN
156-58 phố Hàng Bông - HÀ NỘI

Để có được thợ chuyên môn để làm các ngài mỗi khi các ngài muốn giông răng, chữa răng hoặc đánh răng, giông răng và có thể thay đổi răng của ngài

của THIÊN-TƯỚNG

20



Tóm tắt các kỳ trước

Sáng hôm ấy ở bờ hồ con đường Rigault de Genouilly, ở Saigon, người ta thấy một người nằm chết trong quai. Lúc trong mình và thấy một cái mũi-sơ có thêu hai chữ H. S.

Xét ra và tên là Sinh con một nhà triệu phú ở Cà-mau.

Lúc này là lúc công tử Sinh đang ở Cà-Huông: một bông hoa đẹp nhất Sài-thành... Tắt lại vấn đề: đương 49 vạn học giả làm...

PHONG LUU

Phóng sự tiểu-thuyết của DO-N-CHU
Tranh vẽ NGUYỄN-HUYỀN

IX

Chìa khóa tử sắt mở được động đảo.

Sinh về Camau hồi hơn một tháng.

Lúc về, chàng còn là con nhà giàu. Ngoài một tháng, trở lại Saigon, nghiêm nhiên một ông nhà giàu. Trước kia hay-hoặc, còn phải xin, phải đặt điều nói dối cha, phải cầu vẹo xoay xở đủ 'am khoa' từ đấm. Bây giờ rách một cặp da dây những địa-đồ vẫn khế đứng tên mình và trong túi một quyền ngân-phiếu lấy tiền nhà băng.

Ấy là mệnh-lực chàng định dùng để chinh-phục trái tim Cúc, cũng như bình mã khi giới của những nhà Thành-cát Tư-hiến vẫn dùng chinh-phục thiên-hạ.

Lúc này chàng không trở vào trường Nguyễn-ích-Hồng, mà chàng xếp sách không học nữa. Người ta tiếc đêm và hồi tử sao. Chàng trả lời rất tự-nhiên:

— Học làm gì? Sở dĩ con người ta phải học cốt để lập thân kiếm tiền; bây giờ tôi có sẵn tiền rồi, không phải qua cầu đi học nữa. Sẵn vốn đầy, tôi sẽ kinh-doanh lớn lao.

Với chàng, kinh-doanh lớn lao, chỉ có nghĩa là 'gang-tắc của Cúc'.

Bây vậy, khi ở nhà thân gia-sinh và sang tên giấy tờ xong cả rồi, chàng hấp tấp rời đi Saigon. Nền có hai cánh, tất chàng đã bay cho chàng.

Việc thứ nhất của chàng trở lên Sài-thành là dọn một căn nhà trang hoàng ở phố P.erre Flaudin và mua một chiếc xe ô-tô cực sang.

Vừa gặp lúc mới hàng bán xe mới đem sang ba chiếc Alpha Romeo, một hiệu xe đắt tiền, lần đầu tiên có ở Saigon. Một ông chủ công-ty lớn và ông hội-đồng Ng-ph.-L. mỗi người mua một cái rồi, còn cái thứ ba, Sinh bỏ ra 12.000p. mua ngay, không hề ngần ngại.

Quả thật như người bạn đã cao đoán: hễ Sinh chạy theo Cúc mãi, Cúc được thể làm kiêu; cứ lững lờ như không thèm, tự khắc nàng phải vờ vấp, kéo sự rơi mất.

Hơn một tháng việc nhà cầm giữ ở Camau đã chớ Sinh một dịp ngẫu-nhiên để thi-hành cái chiến-lược mới ấy.

Thời-gian vừa qua, Cúc thấy bông đưng vắng mặt Sinh, hằng ngày không có tin tức nhắn nhe về vẫn như trước nữa, nàng đã đâm lo. Nàng suy nghĩ bay là anh chàng đã sa vào lưới nào; có lẽ nào đã phồng tay trên mình rồi. Trong ý tiếc rẻ ân hận: Khi xưa ngọc ở tay ta, vì ta chênh mảng ngọc qua tay người.

Nhưng nếu có sự 'mất ngọc' tất nàng đã biết.

Trong lần nhọc-dục sinh-nhai, từ hạng dân các ngựa xe cho đến hạng gốc cây bãi cỏ, tuy không có từ 'so-quan, không có ty trình-thâm hay số bư-đến riêng, nhưng một khi xảy ra việc gì có quan hệ đến lợi quyền họ, tức khắc có từ lập-hộ và 'đây thép miệng' báo tin cho họ biết ngay.

Hình như họ có tai mắt dán vào bên mình những người nào họ cần phải giữ gìn hay muốn câu kéo. Họ khéo nói dối như cười, để nhờ sùng nịnh cảm-sùng khác lên địa-tình-lang nào nhất cứ nhất động có thể xâm phạm địa-quyền của họ, mà đây che, giấu diếm họ được. Năm xưa, đó có câu chuyện 'làm xấu' nực cười. Một cậu ở Saetrang lên Saigon làm việc, ăn ở với một cô từ thời ấu-đạo vài năm, bỗng vàng lịnh nhà bắt phải về cưới vợ, con một vọng-lộc trong miền. Cậu sợ có sự phá đám rắc rối về phía nàng, nên kín nhẹn hết sức, không hề rỉ rả với ai. Còn một ngày nữa đến việc, cậu lặng lẽ ra về, ngồi tại nhà rằng chủ bằng sai đi Nha-trang có việc.

Nào ngờ, lúc nhà trai đón đưa ra đi, người mà cậu giết mình trông thấy đứng ngay trước cửa nhà gái, chính là nàng. Nàng trở trẻ, mặc đồ đại tang, tay dắt một mớ giấy vàng bạc, miệng kêu gọi tên họ cậu mà khóc lóc kể lể, lăm lăm dự định ma cậu vậy. Cô dâu trẻ thơ trở vào không chia đi nữa. Sau cả hai họ phải nán lại và bồi thường nàng một số tiền, để cưới phá đám.

Ái nghe câu chuyện, cũng phải ghé phục tai mắt của gái làng chơi tình ranh vô cùng, những khi họ cần tự vệ.

Đối với công tử Sinh cũng thế, Các làm làm chỉ là một cách muốn câu con cá to, phải dự đoán mỗi thất-sau rồi mới giục lên, nhưng bao giờ nàng cũng có tai mắt mỗi chài không rời khỏi Sinh.

Bọn tai mắt ấy — anh hai Bạo là một — đã lập bộ cho nàng biết công chuyện Sinh về Camau tình phần chia gia tài, vừa mới trở lên được mấy hôm nay; thuê nhà riêng, sắm xe hơi, ra phết một ông tài-chủ bảnh bao, không còn phải là cậu học trò trường tư hôm trước nữa.

Nàng cười và nói:

— Thế thì trái cam ấy đã chín rồi, giờ ta phải hái đi thôi, không thì có kẻ lấy trộm mất.

Buổi chiều hôm ấy, Các đi xem chiếu phim 'Kim-Vân-Kiều' tại rạp Eten-Cinéma với một bọn công tử quen và mấy chị em họ. Lúc còn đứng trước cửa rạp mua vé, tình cờ thấy Sinh đi xe hơi đến, chắc cũng đến xem phim lạ.

Có lẽ một cô nào khác, chạ ra vui cười chào hỏi, để vờ ngay lấy con cóc vàng, nhưng Cúc vẫn đứng nguyên chỗ với các bạn; chỉ đưa mắt mỉm cười và sẽ gạt đầu chào Sinh một cách rất kín đáo.

Sinh hồi hộp vui mừng quá, nghe như trái tim muốn nhảy ra ngoài lồng ngực. Chàng nhớ lại là lần thứ hai; lần trước một gói trăm bạc mua vé cải lương mới mọc từ tung, đã được nàng ban cho cũng cái nụ cười, cái mặt liếc ấy. Lần này được nàng ban cười, ban liếc tự-nhiên, chàng cảm thấy sung sướng hơn và đỡ chừng là một điểm tốt.

Buổi sáng hôm sau, chàng vừa thức dậy, hai Bạo đến thăm, trên mặt đầy vẻ mon tron, hí-hửng:

— Cậu Tâm về thăm nhà mới trở lên được bao lâu, tôi không biết mà đến sớm, thật là có lỗi.

Sinh nói có ý bất mãn chuyện gì:

— Tôi lên gần hai tuần lễ nay, vì công việc còn bận bịu quá, muốn đi tìm anh mà trách một phen, nhưng đi chưa được.

— Tôi có tội gì đáng trách, cậu Tâm?

— Tôi anh bất tài và khéo 'đẩy cây' người ta. Chiều hôm qua tôi thấy ai đi xem xi-nê với một bọn có cậu nào, cả đó.

— Trời ơi! Bữa nay tôi mới đến đây nhận lời cảm ơn của cậu, chứ không phải đưa tôi lên đến cho cậu nhờ tôi tiếp trách móc vào đâu.

— Cảm ơn nỗi gì?

— Cậu hứa thưởng tôi ba trăm đồng khi nào xong việc, còn nhớ không?

— Có nhớ. Và anh đã lấy trước một trăm bạc, mà chỉ cho con người ta, đẹp bông mặt trắng.

— Gờ cậu đưa nốt hai trăm ra đây.

— Để làm gì?

— Để tôi ban cho một đạo chỉ-dụ của Hoa-vương sắc-giáng; tôi là khám sai đây, nhưng tôi miễn cho cậu khỏi phải bưng-bưng-ân để phụng-thành chỉ...

Hai Bạo vừa nói vừa móc túi lấy ra một vật, trông rõ-bức thư mở ra xem.

Một tấm danh-thiệp của Cúc, ba chữ tên họ in trên một nhánh hoa cúc vàng; dưới viết mấy hàng chữ:

— « Chiều nay, vào khoảng bốn năm giờ, mời cậu « Tâm quá bộ lại nhà em chơi, em có câu chuyện « muốn nói. Em sẽ để dành tất cả ngày giờ thế-phách « công-hiếu người mong đợi của em. — Cúc ».

Mấy chữ la thơ mà có giá trị với chàng hơn một đạo sắc.

Bao nhiêu lâu, chàng khổ não, thiết tha, trông mong có mấy tiếng; để dành tất cả ngày giờ thế-phách công-hiếu người chàng mong đợi.

Lúc này hẳn chàng không nhớ mấy chữ viết tươi tắn như tình kia chính là lời thông-kết của một bản án tòa — có thể gọi là tờ phùng-tình — bắt đầu thì hành tịch biên gia-sinh chàng. Hơn nữa, một bản án kết chàng vào tội hình mà cho chết thong thả, lần môn, như hình phạt lăng tẩu ngày xưa, từng một tiếng trông xẻo một miếng thịt.

Đúng 4 giờ chiều, Sinh trang điểm rất mực tinh vi chỉnh chặc, tự cầm lái xe hơi đến gõ cửa nhà Cúc.

Một con tý-nữ ra mở, và nói lễ phép nhàn nhện:

— Thưa, có chủ con ở trên gác, mời ông cứ lên.

Thì nó đã được hiệu lệnh trông rồi.

Sinh chậm rãi bước lên cầu thang. Chàng đang vào nhà một gái chơi bời, chứ phải vào một cung điện thâm nghiêm gì, mà trong tâm hồn nghe ra rạo rạo, bàng hoàng, như có một vẻ thiêng gì bất chàng phải chọn, mà không thể tả được. Con người ta khi bước chân vào đường nguy hiểm, mặt-vàng, thường có những cái linh giác như thế mà không tự biết.

Vừa lên khỏi cửa thang, chàng ngơ ngác vì không thấy ai, bỗng nghe tiếng người nói lanh-lảnh:

— Mời ai đó đi thẳng vào trong này.

Theo chiều tiếng nói, chàng ngơ ngác vào phía cửa buồng, che một tấm màn mỏng có tua, ánh ra một màu sáng xanh lạt.

Chàng bước vào.

Cảnh sắc bên trong làm cho chàng giật mình lớn mắt, gần như người ở khoảng từ một vực bước vào chỗ đèn điện sáng trưng. Phòng có xinh xắn và không có đồ đạc trang hoàng lộng lẫy gì: chính giữa chỉ thấy một cái giường đồng bóng lộn, bên cạnh có chiếc bàn nhỏ và chiếc ghế có một tú gương cao lớn, soi thấy cả người; có thể thôi. Nhưng có

chỗ khiến ai mới thấy cũng phải kinh ngạc, là chung quanh bốn vách, từ trên xuống dưới, từ trong ra ngoài, đều học thể da nhuộm màu đường l.ên. Đèn điện đặt giấu bên trong bốn góc tường, có thể chụp xạ quang kiến riêng, để cho ánh sáng bốn bên như bốn chiếc đèn rọi, cùng chiếu tia sáng vào một mục đích là chiếc giường nằm.

Sao lại học da khắp phòng?

Vì mỹ-thuật chăng?

Không! Vì tình dục thì phải hơn. Chắc người ta đang ý cầm giữ những tiếng rên rỉ kêu gọi của ái tình ở âm ý trong khu vực của nó, không lọt ra bên ngoài được. Thật thế; giả họ chém giết nhau và kêu làng gọi nước, người đứng bên kia vách tường cũng không thể nghe thấu.

Trần tường lại treo những tấm gương hoặc tròn, hoặc vuông, hoặc bỏ đục, khéo bố trí phương hướng để cho người ta một khi đi ngủ trên chiếc giường đồng, đầu quay về phía nào cũng thấy phản chiếu đủ cả hình-dung thần-thái của mình.

Cho đến những gối, màn, chăn, đệm, cũng khéo lựa chọn tương-chiến lẫn nhau, toàn thể hàng lựa đều thấm mầu mỹ-thuật.

HO LAO

Trị những chứng ho có sốt ẩm, ra đờm đặc lẫn huyết hoặc nhớt ra toàn huyết, có khi chỉ ho khan không thành tiếng, người mới ngày một xanh xao gầy mòn, nên dùng thuốc ĐỒ PHẾ TRƯ LÃO MIÊU NGUYỄN. — Giá mỗi v. 1\$50

SÂM NHUNG BỒ THẬN

Thận hư, khí huyết kém, liệt dương di tinh, mộng tinh gây cơn, yếu đuối, tinh thần bạc nhược, phải uống thuốc SÂM NHUNG BỒ THẬN ĐIỀU NGUYỄN để bồi bổ lấy chân khí cứu vãn lại sức khỏe. Giá mỗi hộp 1\$80.

ĐÀN BÀ KHÍ HƯ

Đàn bà có bệnh trong da con, kinh nguyệt không đều, ra huyết bạch, da vàng vọt xanh xao, vết đầu chóng mặt, loãn, đau lưng mỏi, kém đường sinh dục. Chỉ dùng thuốc KHÍ HƯ ĐIỀU NGUYỄN, sinh dục sẽ dễ dàng, kinh nguyệt đều hòa, hồng hào đẹp tươi. Mỗi v. 1\$50.

CAI NHÀ PHRIEN

Thuộc này giúp cho những người muốn cai bỏ hẳn hút thuốc hay hút cần, một cách rất dễ dàng và mau chóng. Những người dùng thuốc này bỏ hẳn được sự nghiện thuốc công nhận rằng: không thuốc cai nào mau chóng và hiệu nghiệm như thuốc CAI NHÀ PHRIEN ĐIỀU NGUYỄN. Ai đã trở mặt phải, muốn bỏ hẳn thuốc và n.ó gi.ởng, phải dùng thuốc cai này mới hướng hành phải suốt đời. Thuốc này uống vào rất dễ ăn, không mệt mỏi, rất tiện cho những người sợ yếu b.ận công việc này phải đi xa. Mỗi v. lớn 3\$, nhỏ 1\$50.

Nhà thuốc Điều-Nguyễn

125 — Hàng Bông (đầu quyền) — Hanoi

Ph. tại: Hải-phong: M. Hien — Nam-dinh: Việt-lâm — Hải-dương: Quang-huy — Thái-bình: Minh-d. — Ninh-b. — Bắc-ninh: Qu. hương — Thanh-hóa: Thái-lai — Vinh: Sinh-huy — Huế: Văn-hoà — Saigon: M. Hien 120 Guyonier — Đức-thăng: A. Dake — Quyên: Long Yên

Các gói mình trong bộ áo « kymono » màu hoa các vàng, x.ả t.óc dài hơn gối, nằm nghiêng mình trên đệm nhung biếc gấm hoa, tay cầm một tờ báo. Trông phảng phất như bức tranh một thiếu-nữ đang tắm gội khi mặt trên bãi cỏ nhưng mờ mờ.

Toàn cảnh vừa có vẻ thần-bí, vừa có vẻ khuê-goi.

Thoạt mới bước vào trông thấy Các Sinh đã co ngạy cái cằm tưởng cảnh này, người này, có thể làm xiêu một cơ-nghiệp bá-vương, hắt c.ảng một ngai vàng đồ ụp xuống để d.àng như chơi.

Chàng không ngờ một ái-tình, nói rõ hơn, một tình dục sinh hoạt, người ta cần phải sắp đặt trang-diêm một cách tỉ-mỉ đến thế.

Trần song t.ê-m.ê ở trong bể lòng chàng nổi lên cuộn cuộn, chưa biết nó đưa tư-tưởng chàng vào v.ở trời đạt đến bờ bến nào, giữa lúc tiếng nói dễ yêu của nàng gọi về thực-tế:

— Minh lại ngồi đây, nói chuyện cho vui.

(còn nữa)

DOAN CHU

Địa vị quan hệ của Thái-lan về kinh-tế ở Viễn-dông

(Tiếp theo trang 23)

sản vật xuất cảng đó, Xiêm thường mua các thứ vải, bông, các máy móc các thứ kim khí. Xiêm lại mua nhiều đường-sữa đặc của Nam-dương quần đảo, Thụy sĩ, Hà-lan... các thứ dầu mỏ và thuốc lá.

Năm 1938, tuy gặp cơn khủng hoảng mà tình hình thương mại Xiêm vẫn tốt và số xuất-cảng vẫn tăng hơn số xuất-cảng. Nhưng mấy năm này, vì chính-phủ Vong các đặt mua nhiều khí-cụ chiến tranh và vì giá các thứ chiến-cụ đó rất đắt nên nền-tinh-c.ả vào thì cán cân thương mại của X.êm mất hẳn thăng bằng.

Đó là một ảnh-hưởng của việc tăng binh bị mà người X.êm có thể trông thấy rõ rệt ngay.

Ngoài ra vì việc: cần thiết về quân sự mà Xiêm phải chú ý cả đến việc mở mang đường-s.ả, các đường xe và mở thêm bãi cảng Vong-c.ả.

Ngoài ra chính-phủ Xiêm lại để ý đến kỹ-nghệ khai mỏ dầu hỏa và các kim khí, kỹ-nghệ dệt. Trong nước gần đây đã thấy lập nên nhiều bãi hợp-tác xã về canh nông và mở thêm nhiều trường học nhất là các trường tiểu học. Chính-phủ Xiêm cũng muốn cho dân chúng được một phần vào công cuộc khai-kh.ẩn trong nước làm cho tình hình xã hội khá hơn và nâng cao tinh sinh hoạt của dân chúng. Số thu hàng năm thì phần lớn là ở các thứ thuế doanh và nhập-cảng và xuất-cảng. Đồng tiền Xiêm là đồng « tical » giá rất vững vì được đảm bảo bằng đồng sterling của Anh.

Vì tình hình tài-chính và kinh-tế rất tốt đó nên Thái-lan mới cũng có được nền độc-lập và chính-trị và giữ được một địa-vị được yêu ở Viễn-dông.

Nếu các nhà cầm quyền của Thái-lan biết theo một chính sách khôn khéo trong sự hòa bình thì làm gì mà không trở nên một nước ph.ủ-cường giữ được thăng bằng giữa các lực-lượng tương đối ở Viễn đông hiện các nước đều phải đem lòng ỷ.

H.K.T.

Ông Công sứ

của SOMERSET MAUGHAM
HUYỀN-H.Á diễn quốc-âm — NGUYỄN-HUYỀN ơ

(Tiếp theo)

Mặc dầu chưa thông thạo thổ-ngữ Samoa, Mackintosh thấy họ cười l.ần, cũng thấy hiền chủ mình lấy mình ra làm đầu câu chuyện. Walker vui vẻ to tiếng bảo chàng:

— Thật đấy, Mac s, tôi phải nhận rằng sản vật thường thức lời nói của.

Mackintosh nói lấy lại:

— Đó là lời nói đùa ư? Tôi không biết đấy!

Walker cười phá ra:

— Scots ph.ake! Muốn cho người Ecosais hiền chủ lời nói ợt, phải dùng đến khoa giải-ph.ẩn!

Walker nào biết chàng giàu lòng tự ái đến đâu!

Những đêm ngủ giữa mùa mưa, Mackintosh thường ch.ởng thức giấc, từ ngoài ng.ầm cửa nói xô của cái l.ầu Walker về làm kia vừa thả ra mấy ngày trước. Giữa đôi bên, ngày càng thêm nanh-nọc. Lòng ư ái bị thương tổn, chàng nghĩ kể trả thù cho người đầu giá ấy. Chàng đã co phen đấu khẩu, nhưng Walker vẫn giữ phần thắng, là vì ông tài đối đáp ngay một cách ph.ả-ph.àng. Và lại bỏ óc l.ồi tìm của ông không thể hiện những câu trả l.ời ư-nh.í. Làm thế nào vạch th.ường cái màn ngu muội ấy được?...

Nghe tiếng nói lớn, nghe dip cười về nhà s, Mackintosh không biết trả lời thế nào nữa, chàng hiện chỉ còn cách im đi là khôn nhất. Chàng nghĩ nh.ẩn bụng đó quên, mà sự thù ghét ấy đến thành một bệnh độc-chứng.

Chàng như một người điên siêng-năng xem xét cử chỉ Walker. Mỗi lúc ông có bông đùa, có kiêu ngạo như đùa trẻ con, mỗi lúc có cử chỉ ranh-d.ữt hay thô b.í, Mackintosh cảm thấy lòng ông tự yêu ông hơn lên.

Chàng rất hài lòng, mỗi khi nhận thấy Walker ăn uống r.ầm r.ộ b.ẩn th.ủ, nói chuyện nhạt nh.ẽo và như trời kể cả sách m.ọc. Chàng há d.ạ một cách chưa ch.ất, khi thấy chủ chàng có mình vào d.ầu, và chàng lại thêm kh.ích b.í ông già kiêu ngạo ấy. Chàng sung sướng c.ử điếm, kh.ẩn nhận rằng ông không hiền chàng ghét ông đến chừng nào. Walker thì rất háo danh, tưởng tượng thiên hạ đều phục mình.

Một hôm đương nói đến Mac-kintosh thì chàng đột ngột bước vào.

Walker tuyên bố:

— Lúc nào n.ổn n.ất thuận thực rồi thì hẳn mới thực ho.àn-to.àn. H.ẩn m.ến chủ như một con chó kh.ẩn ngo.àn.

Chàng im lặng, khuôn mặt dài và xanh xao không lộ vẻ gì. Lại cười tự nhiên.

Giết thì giết được, nhưng chàng không ghét m.ột người.

Chàng nhận rõ tài lực của ông. Tinh ông công-b.ính và thanh li.êm, chỉ làm lợi cho xã m.ình cai trị. Ông đã từ cách trở n.ề giàu l.ớn, nhưng bây giờ ông nghèo hơn khi mới nhận chức. Mai sau giá n.à, chỉ cần trông mong vào món h.ư.ữ.ợng bổng th.ời. Ông coi sự cai trị hòn đảo này là một vinh-d.ự. Mà giúp việc

ông chỉ có chàng phó sứ, và một tham-t.á người lai. Thật khác hẳn với đảo Upolu, có tới một « đạo-b.ính » các công chức tự lập ở thị-tr.ần Apia.

Đề thi-hành quyền vụ, ông có vài người xen d.ầm b.ẩn x.ử. B.ệnh-th.ường ông không dùng đến họ nghĩa là dùng đến v.ũ-lực: ông, « b.íp » giỏi và kẻ ra cái tài trị một người-gi.ởng giống Irlandsais như ông cũng thừa d.ủ.

— Người ta kh.ẩn khoản gi.ục tôi xây một cái nhà pha. Xây để làm gì? Tôi không muốn bỏ tù ai hết. Nếu dân l.àm b.ậy, tôi để cho cách đối ph.ổ.

Một việc ông thường biện luận với các người cầm quyền ở Apia là ông ký-v.ong được toàn quyền đối phó với thổ-d.ân. Đa chàng tội rồi đến b.ực n.ào, ông không hề mang chúng ra tòa. Nhiều b.ận vì thế ông thứ từ đi lại rất lịch li.ệt với ông to.àn-quy.ên Upolu. Một sự mà không ai ngờ có ở một người l.ách-k.ý như ông: ông yêu dân b.ẩn x.ử như cha y.ên con, yêu một cách c.ực-m.ịch. Ông m.ệ say đã nước mình ở đây năm

Ông không bao giờ th.ời y.ếu về đẹp h.òn d.ảo « của ông ». Ông thường cười con n.ga b.ạch đi thăm th.ật mọi nơi. Nhiều khi trên qu.ãng đường ng.ập c.ỏ, ông đang s.ương d.ứng giữa mấy kh.óm d.ừa để ngo.àn c.ảnh.

Qua các l.àng xóm, khi người kỹ m.ực b.ưng rượu h.ồ-li.ệu d.ầu d.ung, ông để ý nh.ẩn d.àn nhà c.ỏ

tum - húp như hình quả chuông, mái gành cao ư ư như cái tổ ong. Ông nữ một nụ cười trên khuôn mặt to lớn, con mắt hoàn-bĩ say luyến màu sắc xanh rọi của giống cây sa-kê.

— Trời ơi, thật là cảnh Địa-dương!

Cả lúc những cuộc da cời ấy đưa ông ra tận bờ bể. La qua cảnh cây, vùng bể rộng, vắng mênh-mông, hồng gợn một ngọn buồm.

Có khi ông treo lên một đỉnh đồi. Rồi tưởng chừng mình là chúa tể thiên-hạ, ông ngắm trông cảnh đồng áng bao-la vô tận, điểm những làng mạc núp dưới rặng cây to.



Ông ngồi lâu để kéo dài phút khoan-khoai ấy. Không biết dưng lời nào để tả tâm-hồn mình lúc bấy giờ, ông chỉ còn-cấp lá văng bừa bãi những ngôn-ngữ tục tĩu. Ông cần phải ăn nói sô-bô như vậy mới đẹp bởi được dịp sống lòng đương nổi.

Mackintosh khinh-khinh xem xét cái tâm trạng ấy. Walker thì sung-sướng, tự đắc thế nhiều người trai trẻ hơn mình say đắm vai dưới gấm bần, mới khi ông chơi đêm ở Apia với họ. Ông có tình cảm của một đồ-dệ Lưu-Linh.

Ông có thể rút nước mắt khi đọc tiểu-thuyết đăng trong tờ báo hàng ngày. Thế mà tình khi biển lận xui ông lạnh-lẽo với một người đi buôn gặp bước khó khăn, đã quen biết nhau đã hai mươi năm rồi.

Một bạn Mackintosh nói với ông rằng:

— Cháu còn ai dám bảo là tôi hoang phí!

Ông cho đó là một lời khen.

Ông mê cảnh vật thiên nhiên, nhưng do em là tình yêu để dài của một kẻ say rượu.

Mackintosh không ưa sự ông có thiện cảm với dân bản xứ. Cũng như người lịch kỷ yếu con chó của mình, Walker yêu họ vì họ ở dưới quyền ông. Tâm trí ông không quá trình độ của họ. Những lời nói sống sượng của ông hợp với cái vui đùa thô bỉ của họ; hai bên rất tương đắc.

Ông tự hào về ảnh hưởng của mình. Ông coi họ như lũ con cái, can thiệp vào tất cả công việc riêng của họ. Nhưng nếu ông thăng tay cai-trị, không muốn ai trái ý mình, ông lại khọng bằng lòng san sẻ quyền hành mình cho một người da trắng khác. Ông nghi hoặc những nhà truyền-giáo; hơi bất đồng ý là ông làm người ta không thể chịu đựng được nữa, đến nỗi phải bỏ chạy đi, không đợi đến lệnh bề trên cho đòi về nhà. Ông có oai với dân đến nỗi chúng có thể y lời mà không làm hoặc giúp miếng ăn cho mục-sư của chúng nữa.

Walker không bao giờ tự-y lĩ con buôn để họ bòn rút dân đen. Ông săn-sóc bắt họ phải trả tiền công, hay tiền bán cái dứa phơi theo một giá phải chăng; ông cấm

bán hàng quá đắt cho dân. Nếu buôn bán mập-mò ám-muội, ông thông tay trừng phạt ngay. Gã bủn lại buôn có đi kều cầu ở Apia là khó làm ăn, tại Walker chẳng ngại ngừng gì đặt đũa trực xuất họ.

Rồi ra bọn ấy cũng hiểu lẽ thuận sống trái chết. Đã mấy lần, cửa hàng nhà buôn nào bướng bỉnh đặt nhện phát hỏa, cháy một cách rất «phải do», càng rõ ràng ông có giấy giám-vô tay đây.

Có lần một người lái Thụ-Điền vốn liếng chạy ra gò, tìm đến mắng ông là quân đồ nhà, Walker cười khinh tặc mũi hần:

— Đố ngu như con lợn! Mẹ anh là người bản xứ, mà anh chỉ đi lừa lọc người cùng giống nòi. Nhà chày ấy cũng là trò giàng họạ không anh. Phải đó, ông Trời ông ấy quả báo! Đi ra đi!

Hai người cảnh-sát bản-xứ tổng cổ hần ra bằng một cách chẳng êm ái tí nào, giữa gióng cười vang lớn của ông Công-sư.

Một hình phạt của Trời!

Mackintosh để mắt xem ông làm công việc hàng ngày. Ngoài các nhiệm-vụ khác, Walker còn làm thầy thuốc. Mẹ sau phòng giấy có một gian chứa đầy thuốc men.

Một người bước vào. Bản bản chiếc «lava-lava» màu len. Hắn đã có tuổi, mái tóc hoa râm, mình tích chêm rất đẹp đẽ, da dẻ rắn-reo như cái bì.

Walker xưng hô bởi:

— Anh muốn gì?

Với một giọng rất xa hẳn kẻ rằng mắc bệnh hệ động ăn là nôn ngay, dân đồn lảm.

Walker bảo:

— Lại mà hỏi các ông cớ-dạo ấy!

Anh không biết tôi chỉ chữa thuốc cho trẻ con thôi à?

— Tôi đi hỏi rồi, nhưng không ai chữa được.

— Thế thì anh đi về, sắp sửa mà chết. Sống ngần ấy tuổi chưa đủ à?

Anh rõ thật đồ ngu:

Không màng nghe những lời cầu khẩn nữa, Walker gọi một mụ dân bà bé đưa trẻ ẵm lại gần. Ông xem đứa bé.

— Đợi đấy tôi cho thuốc.

Rồi quay lại người thư ký là:

— Anh tìm ở phòng thuốc cho tôi vài hòn «khinh-phấn»!

Ông cho đứa bé uống một viên ngay lúc đó, và đưa cho người mẹ thêm viên nữa.

— Đưa nó về ử kỹ cho nó. Mai nếu không khỏi thì chết.

Ông đứng ngồi trên ghế, chăm thuốc hút.

— Thuốc «khinh-phấn» thật tài tình: Minh đã cứu được nhiều mạng hơn là tất cả nhà thương Apia hợp lại.

Ông rất bợm mình có mấy môn thuốc chữa bệnh. Ông trắng trẻo rõ hết kẻ ngu dốt, ông chẳng nề gì những người sống về nghề chữa thuốc.

— Tôi thường đề ý tới các bệnh mọi thầy thuốc đều chê. Lúc ấy tôi mới hỏi người ốm tìm đến tôi. À nay, tôi đã kể anh nghe chuyện người mắc chứng ung-thư chưa?

Mackintosh đáp:

— Ông đã kể luôn mãi rồi.

— Tôi chữa hẳn khối trong có ba tháng.

— Ông không bao giờ kể tới những bệnh nhân mà ông không chữa nổi!

Làm xong phần việc ấy, ông mới mớ đến công chuyện khác.

Có hai người đến thăm kiện. Một ông già, một ông trẻ, một mụ đàn bà chế chỗng, và một anh chàng bị vợ ruồng bỏ.

Walker cười àm:

— Anh này tốt số. Bao nhiêu người mong được như anh!

(1) Calomel

Xong đến một bản cũ dài về vụ tranh điền thổ, một vụ chia cá; rồi đến việc một người da trắng bị thua về tội bán hàng cấm lậu thiếu cần. Walker chẳng cần nghe kỹ từng vụ một, và phản xử rất mau chóng. Ấn đã quyết, không còn ai hòng chống nữa. Kể nào không tuân sẽ bị cảnh sát tổng ra ngoài phòng giam.

Mackintosh bực rọc ngồi ghế.

Ngồi cũng cùng, ông xử án hơi chúi công minh thì cũng chẳng sao; đáng này, chàng rất không ưa lối «ủa ông là theo ý riêng mình hơn sự căn cứ vào gốc việc. Walker không ưa nghe cái lại. Ông làm chứng-tá ai nấy hết hồn. Nếu họ trả lời trái ý muốn của ông, là bị ông tọng luôn những đanh-từ: ỉn cáp, rồi dối.

Sau cùng Walker mớ gọi đến dân người ngồi đợi trong góc phòng. Từ trước đến giờ, ông làm ngơ không biết có bọn họ. Một tù-nữ, một người già, một người trẻ, một người mắc chứng ung-thư chưa?

Mackintosh đáp:

— Ông đã kể luôn mãi rồi.

— Tôi chữa hẳn khối trong có ba tháng.

— Ông không bao giờ kể tới những bệnh nhân mà ông không chữa nổi!

Làm xong phần việc ấy, ông mới mớ đến công chuyện khác.

Có hai người đến thăm kiện. Một ông già, một ông trẻ, một mụ đàn bà chế chỗng, và một anh chàng bị vợ ruồng bỏ.

Walker cười àm:

— Anh này tốt số. Bao nhiêu người mong được như anh!

(1) Calomel

vương. Xưa kia không có đường không có lối cho cái dứa khô ra bể. Bầy già con dài để dứa. Walker hy-vọng gặp con đường vòng quanh hòn đảo. Một phần lớn đã hoàn-thành rồi.

— Trong hai năm nữa ta sẽ toại nguyện. Lúc ấy giá có chết hay bị gọi về hưu, cũng không ăn.

Ông chỉ với lòng những con đường «của ông». Ông luôn đi thăm nom xem xét. Tuy đó là những con đường đờn đờn, qua đây lượn, qua những đồng rừng và các số cây, thế mà lúc làm nhiều chỗ cũng phải san phẳng. Phải nhổ cây, vỡ núi bằng còi-min. Ông tự phạ đã vượt qua những khó khăn ấy; ông sung-sướng đã tạo một chương-trình và thi thiết-dụng, vừa khéo phá hủy cảnh đẹp trong cái ao.

Khí ông nhắc đến con đường của ông, ông gần như thành thi-si.

Con đường dài uốn mình qua các phòng cảnh kỳ thú. Quảng đường nào thẳng thì chạy ra những rặng cây xanh rì chạy tấp trước mặt. Đường cong thì eo mình lượn giữa một cảnh vật rất ngoạn-mục, luôn luôn thay đổi.

Sao một người thô tục và vật chất như ông lại có thể tài tình kết tạo và bố trí được những hình ảnh ư-ấp trong trí-não? Các con đường ấy như do tay một bậc thầy làm vườn Nhật-bản kỳ cục vẽ ra.

Trên Toàn-quyền trợ cấp một khoản tiền cho những việc ấy. Nhưng Walker tự đắc chỉ dùng ít tiền. Năm trước được một nghìn bạng, ông chi phí hết có một trăm.

Ông kêu:

— Dân cần tiền làm gì? Giá có tiền lại cung đến cho các cô đạo, còn thừa đồng nào thì đem tiền sai để thờ đại!

Ông chỉ rất ít lương cho dân bản xứ. Thật là vô lý. Họ chẳng bởi vì ông kiên hành muốn hành động trái với thói hoang phí của nhà đương chức ở Apia. Vì thế ông mới mắc mớ sinh chuyện với các làng. Bọn kỳ mục này tìm đến ông cũng tại lẽ ấy.

Có gì dẫu, con một tú trưởng đi ở Upeua một năm, trở về nhà, có nói với làng mạc rằng ở Apia

BỆNH TÌNH

.....Lần, Giang Mai, Hạ cam, Hộ xoài.

chỉ nên tìm đến

ĐỨC-THỌ-ĐƯỜNG

131, ROUTE DE HUE HANOI

THUỐC KHÔNG CÔNG PHẠT, KHÔNG HẠI SINH ĐỨC, CHỮA KHOẢN KHỎI CHẮC CHẴN RẤT LINH NGHIỆM

người ta tiền rất nhiều tiền vào việc công-chính. Lần nữa, những lời nói hàng quơ của hân làm dân sự ngồi lên vì "tên l Con tim họ sôi nổi vì số lương có thể kiếm được. Họ mơ-tưởng sẽ mua được những là rượu «whisky» (mặc dầu một đạo luật định giá rượu gấp đôi nếu bán cho người bản xứ), náo là hôm gõ thềm để họ sức tích của cái, náo là sà phòng thơm, cá hộp, thuốc là những xa-xi-pham mà một tên dân Canaque có thể bán linh-hồn mình mua lấy cho bằng được. Vì vậy khi ông công-sứ trả họ hai mươi bảng để đáp một con đường, thì họ đòi đúng một trăm.

Manuma — con lảo tù trưởng — là một thiếu niên cao lớn, da sạm như đồng, tóc ngắn xoáy ốc và raộm với trắng; cổ quàng một trang hoa; dang sau vành tai, ép vào khuôn mặt da nâu, cái mặt đỏm hoa đỏ như lửa. Ngực để trần, nhưng hân mặc quần thay chiếc «lava-lava», ra đến tay đây từ khi ở Apia về không còn mọi rợ nữa. Chính hân xử tệ đặc dân, bảo họ đứng nán. Ông công-sứ của con đường mà nếu họ vâng lệnh đoàn kết ông tất sẽ nhượng bộ.

Walker thấy họ đòi gần ấy tiền, cười rộ, bảo họ đừng giở trò ngổ ầy ra nữa, và phải làm ngay đi. Được hôm vui tính, ông lại hứa ngày nào thành sẽ mở hội cho họ vui chơi thỏa thích.

... Nhưng khi chưa thấy ai mở đến công việc ông tìm đến hỏi xem họ định giờ tổ-trưng gì. Được Manuma làm thầy dùi, họ chỉ nề-oải rón vạt đáp lại, không ai lấy dùi gì mặc dầu người Canaque xưa nay vẫn có chừng dùi-co. Đòi đúng một trăm bảng, không có thì thôi.

Walker đâm khùng. Ông hét mắng lũ dùi. Có ông công ra, mặt tái lại mồm mép mũi bẹt. Ông biết đánh thảng đến chỗ nhục của họ. Coi ông bấy giờ thực ghê-gớm. Họ người già cả trong làng nhượng đất xiêu-xiên. Giá không sợ có Manuma, sợ cái lịch duyệt của hân và sự làm bề mặt con người tù trưởng là họ sẽ chịu ngay.

Manuma ra mặt, trả lời: — Ngươi trả cho một trăm bảng, chúng tôi làm ngay.

Walker điềm vào mặt hân, cười như té nước.

Manuma ngồi im, cười mỉm. Ra đến tay là tay cứng. Kỳ thực hân cũng hơi chột dạ, nhưng trước là người kia, hân phải giữ vẻ.

Y nhắc lại:

— Ngươi trả cho một trăm bảng, chúng tôi làm ngay.

Ái cũng tưởng Walker sẽ lồng lên. Không phải lần đầu mà ông đã một người bản xứ. Họ bết sức ông lắm. Tuy kém bề cao và hơn chàng kia gấp ba lần tuổi, sức vóc ông thì đang sự cho Manuma. Chưa ai từng chịu nổi cái thế công mãnh liệt và dã-man của ông công-sứ.

Nhưng Walker không động thủ. Ông cười gằn:

— Tôi không muốn hoài phí thì giờ với một lũ đồ ngổ. Các người rồ già — cả tôi định rồi đấy. Nghĩ cho chín. Hạn cho một tuần, nếu không bắt đầu làm, thì liệu đấy!

Ông quay đi ra khỏi nhà tù trưởng. Ông tháo gở con ngựa cái già, rồi — đây là một sự đáng chú

ý trong việc giao dịch với thổ-dân — một bộ lão ra giữ bàn đạp: ông để chân lên một tảng đá lớn, rồi nặng nề trèo lên mìn ngựa.

Ngay tối hôm ấy, Walker như mọi lần đi chơi trên con đường gần nhà. Một vật vút bên tai, đập mạnh vào cây. Có đứa nhai ông.

Ông vụt cúi xuống, hét:

— Đứa nào đấy?

Rồi chạy lại phía có người ném: một người thoáng chạy trốn trong bụi rậm. Ông phải trở lại, đuổi trong đêm tối vô ích, và lấy đầu hơi sưng mà chạy. Ông tìm xem nó ném bằng gì nhưng không thấy. Về nhà ông gọi ngay Mackintosh và tên đầy tớ khách.

— Có đứa ném tôi. Không biết bằng cái gì. Ta thử đi tìm xem.

Tên khách lái đèn rồi cả ba ra chó cây. Đường lái hải tìm dưới đất không thấy gì, bỗng tên một cây kén rú, giơ đèn lên. Một con dao dài cắm ngập vào thân cây dừa. Trong rừng ánh đèn lóe, giữa khoảng tối tối, thật ghê rợn. Phải dùng sức mới rút được dao ra, dù biết ném mạnh thế nào.

— Trời ơi, nếu trúng thì đẹp để làm!

(còn nữa)
HUYỀN HÀ

Coiffeur

Phạm-ngọc-Phúc
chuyên môn uốn tóc bằng máy điện

№ 2 — Rue Richaud — Hanoi
(góc phố hàng Bông và Phố-dean)

Dồ cho 'i' Manh-Quỳnh

đã phát hành khắp Đông dương và được các bậc phụ huynh, các trẻ em chú ý đặc biệt

Bốn kiểu đồ chơi ở loại A đã phát hành 5000 chiếc. Mỹ từ hàng ngày ở các trường có chơi Manh-quỳnh làm giải thưởng cho các trẻ em. Bà Martin, giám đốc trường nữ học Đông-khánh thủ đẳng đã chơi Manh-quỳnh để phát cho các trẻ em hội Lạc-thiên, tòa thành tra tổ động Manh-quỳnh dùng để chơi Manh-quỳnh làm phần thưởng cho các em nhỏ. v.v... Những chứng cứ các thực tế rõ rệt cho Manh-quỳnh đã được quốc dân ở 3 địa, vì đây là những đồ chơi đẹp, và là lịch sử sự giáo dục nhi đồng.

Sắp ra loại B. Mua buôn xem kiểu xin thương lượng với M. Ngô mạnh Quỳnh
36 Bd. Henri d'Orléans, Hanoi

Nền biết Cửu-long-Hoàn

MỘT THUỐC ĐƯỢC PHỔ THÔNG NHẤT ĐỘNG DƯƠNG

Cửu-long-Hoàn là một bí thư được phát hành bởi nhà thuốc Võ-dinh-Dần ở Chợ-lớn, sáng lập gần 20 năm được tin dùng nhất ở xứ mình. Các cụ hội thấy một, kém ngủ, mất ăn, là phải dùng một hoàn Cửu-long. Những người già có mất huyết, phải nhờ thuốc Cửu-long Hoàn mới lấy mau lại sức. Các thanh niên nam nữ vì làm việc nhiều mà mất sức, con người phải xanh xao, trí họ phải mờ mịt họ đều khuyến nhau phải uống vài ngày thuốc Cửu-long. Các tiểu thư, thiếu phụ muốn nhan sắc được tươi trẻ, muốn khi huyết được hồng hào nên không nhớ đến thuốc Cửu-long thì không biết con nhờ thuốc nào hơn nữa. Thậm chí những người già khổ mau chóng trong mấy phút. Người ta thường nói: *«Mượn sống phải một hoàn Cửu-long mới lấy lại sức»*. Cứu-Long Hoàn. Đường làm Tổng phát hành toàn hạt Bắc-kỳ, Ai-lao và Thanh-hóa, Nghệ-an, Hà-tĩnh là hàng

VAN-HOA số 8, phố hàng 'gang — HANOI

Các thương gia xa gần muốn thử bán Cửu-Long-Hoàn và các thứ thuốc Võ-dinh-Dần, Phục-Hưng xin đến nơi hàng VAN-HOA, Hanoi.

Sây-sập-zì

Xy là tên mà các bạn làng chơi đặt cho thuốc cường dương Quảng-Tự (42). Thuốc bôi chế ở hân Tân. Tác hiệu ngay tức khắc, nó giúp cho dân ông được hoàn toàn mãn nguyện trong việc giao tình. Rất có ích cho những người bị liệt dương, di-tinh, mộng-tinh. Mỗi lọ giá 1p. dùng 20 lần. Gửi lịnh hóa giao ngân.

Đào - Lập
97, hàng Gai Hanoi

ESSENCE
Térébenthine Colophane
gửi đi khắp nơi, rất nhanh chóng
HỘI NHÀ SẢN-XUẤT:
Song - Mao
101, Rue de Canton, Haiphong, Tél. 141

Édition hebdomadaire de Trung-Học Tân-Van H°
Imprime chez Trung-Học Tân-Van H°
36, Boulevard Henri d'Orléans, Hanoi
Certifié exact par l'Administration
LE GÉRANT: NGUYỄN ĐOÀN - VƯỢNG

ENCRE SUPÉRIEURE
POUR STYLOS
FOOR
MUA BUỒN HỒI:
TAMDA & Co
72, Rue Ch. Wiéle — Hanoi
ĐỘC QUYỀN PHÁT HÀNH
TOÀN CỘNG ĐỒNG DƯƠNG

LINH '30 THỨ TIÊU - THUYẾT

- A. — Nam Sĩ tiêu-thuyết: 1) Hai Bà họ Trưng đánh giặc 0\$80, 2) Vua Bà Triệu-Ấu 0\$50, 3) Trần-Nguyên Chiến-Kỷ (Trần hưng-Đạo) 0\$30, 4) Việt-Thành Chiến-Sử (Chuyên vụ Quang Trung, in lần thứ hai) 0\$40, 5) Hùng Vương 0\$30, 6) Lê-dại-Hành 0\$35, 7) Đinh-thiên-Hoàng 0\$45, 8) Vua B5-Cải-diễn-nghĩa (chuyên lý kỷ từ hồi Cu Tở mở nước) 0\$50, 9) Lê-dại-Hành 0\$35, 10) Lê-dại-Hành 0\$35, 11) Lê-dại-Hành 0\$35, 12) Lê-dại-Hành 0\$35, 13) Lê-dại-Hành 0\$35, 14) Lê-dại-Hành 0\$35, 15) Lê-dại-Hành 0\$35, 16) Lê-dại-Hành 0\$35, 17) Lê-dại-Hành 0\$35, 18) Lê-dại-Hành 0\$35, 19) Lê-dại-Hành 0\$35, 20) Lê-dại-Hành 0\$35, 21) Lê-dại-Hành 0\$35, 22) Lê-dại-Hành 0\$35, 23) Lê-dại-Hành 0\$35, 24) Lê-dại-Hành 0\$35, 25) Lê-dại-Hành 0\$35, 26) Lê-dại-Hành 0\$35, 27) Lê-dại-Hành 0\$35, 28) Lê-dại-Hành 0\$35, 29) Lê-dại-Hành 0\$35, 30) Lê-dại-Hành 0\$35, 31) Lê-dại-Hành 0\$35, 32) Lê-dại-Hành 0\$35, 33) Lê-dại-Hành 0\$35, 34) Lê-dại-Hành 0\$35, 35) Lê-dại-Hành 0\$35, 36) Lê-dại-Hành 0\$35, 37) Lê-dại-Hành 0\$35, 38) Lê-dại-Hành 0\$35, 39) Lê-dại-Hành 0\$35, 40) Lê-dại-Hành 0\$35, 41) Lê-dại-Hành 0\$35, 42) Lê-dại-Hành 0\$35, 43) Lê-dại-Hành 0\$35, 44) Lê-dại-Hành 0\$35, 45) Lê-dại-Hành 0\$35, 46) Lê-dại-Hành 0\$35, 47) Lê-dại-Hành 0\$35, 48) Lê-dại-Hành 0\$35, 49) Lê-dại-Hành 0\$35, 50) Lê-dại-Hành 0\$35, 51) Lê-dại-Hành 0\$35, 52) Lê-dại-Hành 0\$35, 53) Lê-dại-Hành 0\$35, 54) Lê-dại-Hành 0\$35, 55) Lê-dại-Hành 0\$35, 56) Lê-dại-Hành 0\$35, 57) Lê-dại-Hành 0\$35, 58) Lê-dại-Hành 0\$35, 59) Lê-dại-Hành 0\$35, 60) Lê-dại-Hành 0\$35, 61) Lê-dại-Hành 0\$35, 62) Lê-dại-Hành 0\$35, 63) Lê-dại-Hành 0\$35, 64) Lê-dại-Hành 0\$35, 65) Lê-dại-Hành 0\$35, 66) Lê-dại-Hành 0\$35, 67) Lê-dại-Hành 0\$35, 68) Lê-dại-Hành 0\$35, 69) Lê-dại-Hành 0\$35, 70) Lê-dại-Hành 0\$35, 71) Lê-dại-Hành 0\$35, 72) Lê-dại-Hành 0\$35, 73) Lê-dại-Hành 0\$35, 74) Lê-dại-Hành 0\$35, 75) Lê-dại-Hành 0\$35, 76) Lê-dại-Hành 0\$35, 77) Lê-dại-Hành 0\$35, 78) Lê-dại-Hành 0\$35, 79) Lê-dại-Hành 0\$35, 80) Lê-dại-Hành 0\$35, 81) Lê-dại-Hành 0\$35, 82) Lê-dại-Hành 0\$35, 83) Lê-dại-Hành 0\$35, 84) Lê-dại-Hành 0\$35, 85) Lê-dại-Hành 0\$35, 86) Lê-dại-Hành 0\$35, 87) Lê-dại-Hành 0\$35, 88) Lê-dại-Hành 0\$35, 89) Lê-dại-Hành 0\$35, 90) Lê-dại-Hành 0\$35, 91) Lê-dại-Hành 0\$35, 92) Lê-dại-Hành 0\$35, 93) Lê-dại-Hành 0\$35, 94) Lê-dại-Hành 0\$35, 95) Lê-dại-Hành 0\$35, 96) Lê-dại-Hành 0\$35, 97) Lê-dại-Hành 0\$35, 98) Lê-dại-Hành 0\$35, 99) Lê-dại-Hành 0\$35, 100) Lê-dại-Hành 0\$35, 101) Lê-dại-Hành 0\$35, 102) Lê-dại-Hành 0\$35, 103) Lê-dại-Hành 0\$35, 104) Lê-dại-Hành 0\$35, 105) Lê-dại-Hành 0\$35, 106) Lê-dại-Hành 0\$35, 107) Lê-dại-Hành 0\$35, 108) Lê-dại-Hành 0\$35, 109) Lê-dại-Hành 0\$35, 110) Lê-dại-Hành 0\$35, 111) Lê-dại-Hành 0\$35, 112) Lê-dại-Hành 0\$35, 113) Lê-dại-Hành 0\$35, 114) Lê-dại-Hành 0\$35, 115) Lê-dại-Hành 0\$35, 116) Lê-dại-Hành 0\$35, 117) Lê-dại-Hành 0\$35, 118) Lê-dại-Hành 0\$35, 119) Lê-dại-Hành 0\$35, 120) Lê-dại-Hành 0\$35, 121) Lê-dại-Hành 0\$35, 122) Lê-dại-Hành 0\$35, 123) Lê-dại-Hành 0\$35, 124) Lê-dại-Hành 0\$35, 125) Lê-dại-Hành 0\$35, 126) Lê-dại-Hành 0\$35, 127) Lê-dại-Hành 0\$35, 128) Lê-dại-Hành 0\$35, 129) Lê-dại-Hành 0\$35, 130) Lê-dại-Hành 0\$35, 131) Lê-dại-Hành 0\$35, 132) Lê-dại-Hành 0\$35, 133) Lê-dại-Hành 0\$35, 134) Lê-dại-Hành 0\$35, 135) Lê-dại-Hành 0\$35, 136) Lê-dại-Hành 0\$35, 137) Lê-dại-Hành 0\$35, 138) Lê-dại-Hành 0\$35, 139) Lê-dại-Hành 0\$35, 140) Lê-dại-Hành 0\$35, 141) Lê-dại-Hành 0\$35, 142) Lê-dại-Hành 0\$35, 143) Lê-dại-Hành 0\$35, 144) Lê-dại-Hành 0\$35, 145) Lê-dại-Hành 0\$35, 146) Lê-dại-Hành 0\$35, 147) Lê-dại-Hành 0\$35, 148) Lê-dại-Hành 0\$35, 149) Lê-dại-Hành 0\$35, 150) Lê-dại-Hành 0\$35, 151) Lê-dại-Hành 0\$35, 152) Lê-dại-Hành 0\$35, 153) Lê-dại-Hành 0\$35, 154) Lê-dại-Hành 0\$35, 155) Lê-dại-Hành 0\$35, 156) Lê-dại-Hành 0\$35, 157) Lê-dại-Hành 0\$35, 158) Lê-dại-Hành 0\$35, 159) Lê-dại-Hành 0\$35, 160) Lê-dại-Hành 0\$35, 161) Lê-dại-Hành 0\$35, 162) Lê-dại-Hành 0\$35, 163) Lê-dại-Hành 0\$35, 164) Lê-dại-Hành 0\$35, 165) Lê-dại-Hành 0\$35, 166) Lê-dại-Hành 0\$35, 167) Lê-dại-Hành 0\$35, 168) Lê-dại-Hành 0\$35, 169) Lê-dại-Hành 0\$35, 170) Lê-dại-Hành 0\$35, 171) Lê-dại-Hành 0\$35, 172) Lê-dại-Hành 0\$35, 173) Lê-dại-Hành 0\$35, 174) Lê-dại-Hành 0\$35, 175) Lê-dại-Hành 0\$35, 176) Lê-dại-Hành 0\$35, 177) Lê-dại-Hành 0\$35, 178) Lê-dại-Hành 0\$35, 179) Lê-dại-Hành 0\$35, 180) Lê-dại-Hành 0\$35, 181) Lê-dại-Hành 0\$35, 182) Lê-dại-Hành 0\$35, 183) Lê-dại-Hành 0\$35, 184) Lê-dại-Hành 0\$35, 185) Lê-dại-Hành 0\$35, 186) Lê-dại-Hành 0\$35, 187) Lê-dại-Hành 0\$35, 188) Lê-dại-Hành 0\$35, 189) Lê-dại-Hành 0\$35, 190) Lê-dại-Hành 0\$35, 191) Lê-dại-Hành 0\$35, 192) Lê-dại-Hành 0\$35, 193) Lê-dại-Hành 0\$35, 194) Lê-dại-Hành 0\$35, 195) Lê-dại-Hành 0\$35, 196) Lê-dại-Hành 0\$35, 197) Lê-dại-Hành 0\$35, 198) Lê-dại-Hành 0\$35, 199) Lê-dại-Hành 0\$35, 200) Lê-dại-Hành 0\$35, 201) Lê-dại-Hành 0\$35, 202) Lê-dại-Hành 0\$35, 203) Lê-dại-Hành 0\$35, 204) Lê-dại-Hành 0\$35, 205) Lê-dại-Hành 0\$35, 206) Lê-dại-Hành 0\$35, 207) Lê-dại-Hành 0\$35, 208) Lê-dại-Hành 0\$35, 209) Lê-dại-Hành 0\$35, 210) Lê-dại-Hành 0\$35, 211) Lê-dại-Hành 0\$35, 212) Lê-dại-Hành 0\$35, 213) Lê-dại-Hành 0\$35, 214) Lê-dại-Hành 0\$35, 215) Lê-dại-Hành 0\$35, 216) Lê-dại-Hành 0\$35, 217) Lê-dại-Hành 0\$35, 218) Lê-dại-Hành 0\$35, 219) Lê-dại-Hành 0\$35, 220) Lê-dại-Hành 0\$35, 221) Lê-dại-Hành 0\$35, 222) Lê-dại-Hành 0\$35, 223) Lê-dại-Hành 0\$35, 224) Lê-dại-Hành 0\$35, 225) Lê-dại-Hành 0\$35, 226) Lê-dại-Hành 0\$35, 227) Lê-dại-Hành 0\$35, 228) Lê-dại-Hành 0\$35, 229) Lê-dại-Hành 0\$35, 230) Lê-dại-Hành 0\$35, 231) Lê-dại-Hành 0\$35, 232) Lê-dại-Hành 0\$35, 233) Lê-dại-Hành 0\$35, 234) Lê-dại-Hành 0\$35, 235) Lê-dại-Hành 0\$35, 236) Lê-dại-Hành 0\$35, 237) Lê-dại-Hành 0\$35, 238) Lê-dại-Hành 0\$35, 239) Lê-dại-Hành 0\$35, 240) Lê-dại-Hành 0\$35, 241) Lê-dại-Hành 0\$35, 242) Lê-dại-Hành 0\$35, 243) Lê-dại-Hành 0\$35, 244) Lê-dại-Hành 0\$35, 245) Lê-dại-Hành 0\$35, 246) Lê-dại-Hành 0\$35, 247) Lê-dại-Hành 0\$35, 248) Lê-dại-Hành 0\$35, 249) Lê-dại-Hành 0\$35, 250) Lê-dại-Hành 0\$35, 251) Lê-dại-Hành 0\$35, 252) Lê-dại-Hành 0\$35, 253) Lê-dại-Hành 0\$35, 254) Lê-dại-Hành 0\$35, 255) Lê-dại-Hành 0\$35, 256) Lê-dại-Hành 0\$35, 257) Lê-dại-Hành 0\$35, 258) Lê-dại-Hành 0\$35, 259) Lê-dại-Hành 0\$35, 260) Lê-dại-Hành 0\$35, 261) Lê-dại-Hành 0\$35, 262) Lê-dại-Hành 0\$35, 263) Lê-dại-Hành 0\$35, 264) Lê-dại-Hành 0\$35, 265) Lê-dại-Hành 0\$35, 266) Lê-dại-Hành 0\$35, 267) Lê-dại-Hành 0\$35, 268) Lê-dại-Hành 0\$35, 269) Lê-dại-Hành 0\$35, 270) Lê-dại-Hành 0\$35, 271) Lê-dại-Hành 0\$35, 272) Lê-dại-Hành 0\$35, 273) Lê-dại-Hành 0\$35, 274) Lê-dại-Hành 0\$35, 275) Lê-dại-Hành 0\$35, 276) Lê-dại-Hành 0\$35, 277) Lê-dại-Hành 0\$35, 278) Lê-dại-Hành 0\$35, 279) Lê-dại-Hành 0\$35, 280) Lê-dại-Hành 0\$35, 281) Lê-dại-Hành 0\$35, 282) Lê-dại-Hành 0\$35, 283) Lê-dại-Hành 0\$35, 284) Lê-dại-Hành 0\$35, 285) Lê-dại-Hành 0\$35, 286) Lê-dại-Hành 0\$35, 287) Lê-dại-Hành 0\$35, 288) Lê-dại-Hành 0\$35, 289) Lê-dại-Hành 0\$35, 290) Lê-dại-Hành 0\$35, 291) Lê-dại-Hành 0\$35, 292) Lê-dại-Hành 0\$35, 293) Lê-dại-Hành 0\$35, 294) Lê-dại-Hành 0\$35, 295) Lê-dại-Hành 0\$35, 296) Lê-dại-Hành 0\$35, 297) Lê-dại-Hành 0\$35, 298) Lê-dại-Hành 0\$35, 299) Lê-dại-Hành 0\$35, 300) Lê-dại-Hành 0\$35, 301) Lê-dại-Hành 0\$35, 302) Lê-dại-Hành 0\$35, 303) Lê-dại-Hành 0\$35, 304) Lê-dại-Hành 0\$35, 305) Lê-dại-Hành 0\$35, 306) Lê-dại-Hành 0\$35, 307) Lê-dại-Hành 0\$35, 308) Lê-dại-Hành 0\$35, 309) Lê-dại-Hành 0\$35, 310) Lê-dại-Hành 0\$35, 311) Lê-dại-Hành 0\$35, 312) Lê-dại-Hành 0\$35, 313) Lê-dại-Hành 0\$35, 314) Lê-dại-Hành 0\$35, 315) Lê-dại-Hành 0\$35, 316) Lê-dại-Hành 0\$35, 317) Lê-dại-Hành 0\$35, 318) Lê-dại-Hành 0\$35, 319) Lê-dại-Hành 0\$35, 320) Lê-dại-Hành 0\$35, 321) Lê-dại-Hành 0\$35, 322) Lê-dại-Hành 0\$35, 323) Lê-dại-Hành 0\$35, 324) Lê-dại-Hành 0\$35, 325) Lê-dại-Hành 0\$35, 326) Lê-dại-Hành 0\$35, 327) Lê-dại-Hành 0\$35, 328) Lê-dại-Hành 0\$35, 329) Lê-dại-Hành 0\$35, 330) Lê-dại-Hành 0\$35, 331) Lê-dại-Hành 0\$35, 332) Lê-dại-Hành 0\$35, 333) Lê-dại-Hành 0\$35, 334) Lê-dại-Hành 0\$35, 335) Lê-dại-Hành 0\$35, 336) Lê-dại-Hành 0\$35, 337) Lê-dại-Hành 0\$35, 338) Lê-dại-Hành 0\$35, 339) Lê-dại-Hành 0\$35, 340) Lê-dại-Hành 0\$35, 341) Lê-dại-Hành 0\$35, 342) Lê-dại-Hành 0\$35, 343) Lê-dại-Hành 0\$35, 344) Lê-dại-Hành 0\$35, 345) Lê-dại-Hành 0\$35, 346) Lê-dại-Hành 0\$35, 347) Lê-dại-Hành 0\$35, 348) Lê-dại-Hành 0\$35, 349) Lê-dại-Hành 0\$35, 350) Lê-dại-Hành 0\$35, 351) Lê-dại-Hành 0\$35, 352) Lê-dại-Hành 0\$35, 353) Lê-dại-Hành 0\$35, 354) Lê-dại-Hành 0\$35, 355) Lê-dại-Hành 0\$35, 356) Lê-dại-Hành 0\$35, 357) Lê-dại-Hành 0\$35, 358) Lê-dại-Hành 0\$35, 359) Lê-dại-Hành 0\$35, 360) Lê-dại-Hành 0\$35, 361) Lê-dại-Hành 0\$35, 362) Lê-dại-Hành 0\$35, 363) Lê-dại-Hành 0\$35, 364) Lê-dại-Hành 0\$35, 365) Lê-dại-Hành 0\$35, 366) Lê-dại-Hành 0\$35, 367) Lê-dại-Hành 0\$35, 368) Lê-dại-Hành 0\$35, 369) Lê-dại-Hành 0\$35, 370) Lê-dại-Hành 0\$35, 371) Lê-dại-Hành 0\$35, 372) Lê-dại-Hành 0\$35, 373) Lê-dại-Hành 0\$35, 374) Lê-dại-Hành 0\$35, 375) Lê-dại-Hành 0\$35, 376) Lê-dại-Hành 0\$35, 377) Lê-dại-Hành 0\$35, 378) Lê-dại-Hành 0\$35, 379) Lê-dại-Hành 0\$35, 380) Lê-dại-Hành 0\$35, 381) Lê-dại-Hành 0\$35, 382) Lê-dại-Hành 0\$35, 383) Lê-dại-Hành 0\$35, 384) Lê-dại-Hành 0\$35, 385) Lê-dại-Hành 0\$35, 386) Lê-dại-Hành 0\$35, 387) Lê-dại-Hành 0\$35, 388) Lê-dại-Hành 0\$35, 389) Lê-dại-Hành 0\$35, 390) Lê-dại-Hành 0\$35, 391) Lê-dại-Hành 0\$35, 392) Lê-dại-Hành 0\$35, 393) Lê-dại-Hành 0\$35, 394) Lê-dại-Hành 0\$35, 395) Lê-dại-Hành 0\$35, 396) Lê-dại-Hành 0\$35, 397) Lê-dại-Hành 0\$35, 398) Lê-dại-Hành 0\$35, 399) Lê-dại-Hành 0\$35, 400) Lê-dại-Hành 0\$35, 401) Lê-dại-Hành 0\$35, 402) Lê-dại-Hành 0\$35, 403) Lê-dại-Hành 0\$35, 404) Lê-dại-Hành 0\$35, 405) Lê-dại-Hành 0\$35, 406) Lê-dại-Hành 0\$35, 407) Lê-dại-Hành 0\$35, 408) Lê-dại-Hành 0\$35, 409) Lê-dại-Hành 0\$35, 410) Lê-dại-Hành 0\$35, 411) Lê-dại-Hành 0\$35, 412) Lê-dại-Hành 0\$35, 413) Lê-dại-Hành 0\$35, 414) Lê-dại-Hành 0\$35, 415) Lê-dại-Hành 0\$35, 416) Lê-dại-Hành 0\$35, 417) Lê-dại-Hành 0\$35, 418) Lê-dại-Hành 0\$35, 419) Lê-dại-Hành 0\$35, 420) Lê-dại-Hành 0\$35, 421) Lê-dại-Hành 0\$35, 422) Lê-dại-Hành 0\$35, 423) Lê-dại-Hành 0\$35, 424) Lê-dại-Hành 0\$35, 425) Lê-dại-Hành 0\$35, 426) Lê-dại-Hành 0\$35, 427) Lê-dại-Hành 0\$35, 428) Lê-dại-Hành 0\$35, 429) Lê-dại-Hành 0\$35, 430) Lê-dại-Hành 0\$35, 431) Lê-dại-Hành 0\$35, 432) Lê-dại-Hành 0\$35, 433) Lê-dại-Hành 0\$35, 434) Lê-dại-Hành 0\$35, 435) Lê-dại-Hành 0\$35, 436) Lê-dại-Hành 0\$35, 437) Lê-dại-Hành 0\$35, 438) Lê-dại-Hành 0\$35, 439) Lê-dại-Hành 0\$35, 440) Lê-dại-Hành 0\$35, 441) Lê-dại-Hành 0\$35, 442) Lê-dại-Hành 0\$35, 443) Lê-dại-Hành 0\$35, 444) Lê-dại-Hành 0\$35, 445) Lê-dại-Hành 0\$35, 446) Lê-dại-Hành 0\$35, 447) Lê-dại-Hành 0\$35, 448) Lê-dại-Hành 0\$35, 449) Lê-dại-Hành 0\$35, 450) Lê-dại-Hành 0\$35, 451) Lê-dại-Hành 0\$35, 452) Lê-dại-Hành 0\$35, 453) Lê-dại-Hành 0\$35, 454) Lê-dại-Hành 0\$35, 455) Lê-dại-Hành 0\$35, 456) Lê-dại-Hành 0\$35, 457) Lê-dại-Hành 0\$35, 458) Lê-dại-Hành 0\$35, 459) Lê-dại-Hành 0\$35, 460) Lê-dại-Hành 0\$35, 461) Lê-dại-Hành 0\$35, 462) Lê-dại-Hành 0\$35, 463) Lê-dại-Hành 0\$35, 464) Lê-dại-Hành 0\$35, 465) Lê-dại-Hành 0\$35, 466) Lê-dại-Hành 0\$35, 467) Lê-dại-Hành 0\$35, 468) Lê-dại-Hành 0\$35, 469) Lê-dại-Hành 0\$35, 470) Lê-dại-Hành 0\$35, 471) Lê-dại-Hành 0\$35, 472) Lê-dại-Hành 0\$35, 473) Lê-dại-Hành 0\$35, 474) Lê-dại-Hành 0\$35, 475) Lê-dại-Hành 0\$35, 476) Lê-dại-Hành 0\$35, 477) Lê-dại-Hành 0\$35, 478) Lê-dại-Hành 0\$35, 479) Lê-dại-Hành 0\$35, 480) Lê-dại-Hành 0\$35, 481) Lê-dại-Hành 0\$35, 482) Lê-dại-Hành 0\$35, 483) Lê-dại-Hành 0\$35, 484) Lê-dại-Hành 0\$35, 485) Lê-dại-Hành 0\$35, 486) Lê-dại-Hành 0\$35, 487) Lê-dại-Hành 0\$35, 488) Lê-dại-Hành 0\$35, 489) Lê-dại-Hành 0\$35, 490) Lê-dại-Hành 0\$35, 491) Lê-dại-Hành 0\$35, 492) Lê-dại-Hành 0\$35, 493) Lê-dại-Hành 0\$35, 494) Lê-dại-Hành 0\$35, 495) Lê-dại-Hành 0\$35, 496) Lê-dại-Hành 0\$35, 497) Lê-dại-Hành 0\$35, 498) Lê-dại-Hành 0\$35, 499) Lê-dại-Hành 0\$35, 500) Lê-dại-Hành 0\$35, 501) Lê-dại-Hành 0\$35, 502) Lê-dại-Hành 0\$35, 503) Lê-dại-Hành 0\$35, 504) Lê-dại-Hành 0\$35, 505) Lê-dại-Hành 0\$35, 506) Lê-dại-Hành 0\$35, 507) Lê-dại-Hành 0\$35, 508) Lê-dại-Hành 0\$35, 509) Lê-dại-Hành 0\$35, 510) Lê-dại-Hành 0\$35, 511) Lê-dại-Hành 0\$35, 512) Lê-dại-Hành 0\$35, 513) Lê-dại-Hành 0\$35, 514) Lê-dại-Hành 0\$35, 515) Lê-dại-Hành 0\$35, 516) Lê-dại-Hành 0\$35, 517) Lê-dại-Hành 0\$35, 518) Lê-dại-Hành 0\$35, 519) Lê-dại-Hành 0\$35, 520) Lê-dại-Hành 0\$35, 521) Lê-dại-Hành 0\$35, 522) Lê-dại-Hành 0\$35, 523) Lê-dại-Hành 0\$35, 524) Lê-dại-Hành 0\$35, 525) Lê-dại-Hành 0\$35, 526) Lê-dại-Hành 0\$35, 527) Lê-dại-Hành 0\$35, 528) Lê-dại-Hành 0\$35, 529) Lê-dại-Hành 0\$35, 530) Lê-dại-Hành 0\$35, 531) Lê-dại-Hành 0\$35, 532) Lê-dại-Hành 0\$35, 533) Lê-dại-Hành 0\$35, 534) Lê-dại-Hành 0\$35, 535) Lê-dại-Hành 0\$35, 536) Lê-dại-Hành 0\$35, 537) Lê-dại-Hành 0\$35, 538) Lê-dại-Hành 0\$35, 539) Lê-dại-Hành 0\$35, 540) Lê-dại-Hành 0\$35, 541) Lê-dại-Hành 0\$35, 542) Lê-dại-Hành 0\$35, 543) Lê-dại-Hành 0\$35, 544) Lê-dại-Hành 0\$35, 545) Lê-dại-Hành 0\$35, 546) Lê-dại-Hành 0\$35, 547) Lê-dại-Hành 0\$35, 548) Lê-dại-Hành 0\$35, 549) Lê-dại-Hành 0\$35, 550) Lê-dại-Hành 0\$35, 551) Lê-dại-Hành 0\$35, 552) Lê-dại-Hành 0\$35, 553) Lê-dại-Hành 0\$35, 554) Lê-dại-Hành 0\$35, 555) Lê-dại-Hành 0\$35, 556) Lê-dại-Hành 0\$35, 557) Lê-dại-Hành 0\$35, 558) Lê-dại-Hành 0\$35, 559) Lê-dại-Hành 0\$35, 560) Lê-dại-Hành 0\$35, 561) Lê-dại-Hành 0\$35, 562) Lê-dại-Hành